

HỒ NGỌC NHUẬN

ĐỜI

Hồi ký

CHƯƠNG VI

TÙ CŨ, TÙ MỚI

NHỚ BÁC SĨ LÊ KHẮC QUYẾN. – BS NGUYỄN VĂN MÃN VÀ CHIẾC MÁY HÚT BỤI. – KHÔNG BẰNG ANH BẰNG EM. – ĐƯỢC KHỎI CÁI TẠO TẬP TRUNG. – HỌC NHANH THÔI MÀ. – LS TRẦN VĂN TUYÊN VỚI NGHỀ BÀO CHỮA VIÊN NHÂN DÂN. – NHỮNG SỐ PHẬN LONG ĐÔNG. – THẮC MẮC. – DÂN BIỂU NHÀ BÁO VÕ LONG TRIỀU. – ĐÊM KHÔNG NGỦ VỚI GIÁO SƯ CHÂU TÂM LUÂN. – ÔNG MAI CHÍ THỌ CỨU BÒ. – ÔNG NĂM XUÂN VÀ DB LÊ TẤN TRẠNG. – ÔNG SÁU DÂN LÀ AI. – BIẾN TƯỚNG. – MỘT DÂY CHUYỀN VẠ LÂY NỔ CHẠM. – CHỦ TỊCH NGUYỄN VĂN HUYỀN VÀ CHÍNH SÁCH CHIÊU HỒI CỦA TT THIỆU. – ÔNG THẦN TÀI LÀM CHÁNH TRỊ. – XƯA VÀ NAY, TA VÀ TÀU. – TƯỚNG CÓ VÀ CHIẾC THÔNG HÀNH LÊN THIÊN ĐÀNG. – CỦA MÌNH MÀ KHÔNG PHẢI CỦA MÌNH. – CỤU NGHỊ SĨ HỒNG SƠN ĐÔNG ĐI CHƠI HÀ NỘI. – HỌC TẬP RIÊNG. – BÁC SĨ NGUYỄN NGỌC HÀ BỊ ĐẶT DƯỚI CHÂN TƯỜNG. – GS PHẠM HOÀNG HỘ VÀ CHẤT ĐỘC KHAI QUANG. – GIA ĐÌNH 18 KÝ GIẢ BỊ BẮT VÀ TRẬN CẦU MUỐI. – HAI LẦN ĐẠI NÃO PHÁP ĐÌNH SÀI GÒN. – ĐƯỢC TỰ DO TẠM. – TÌNH NGƯỜI. – TBT LÊ DUẤN VÀ ĐỨC PHẬT Ở BÊN LÀO. – ĐAU NAM CHỮA BẮC. – ÔNG THẦN CHÍ HÒA HÀNH ÔNG CHỦ NGỤC. – ĐẠT ĐẠO. – TRỰC NGÀY LÃN ĐÊM. – PHỐI HỢP KHÔNG DỄ. – BIẾT BAO NHIÊU MỘNG THẾ MÀ... – ÔNG ĐÔ TRƯỞNG BỊ PHẢN PHÉ. – CÔ CAO THỊ QUẾ HƯƠNG BỊ GIẤU Ở TRUNG TÂM CHIÊU HỒI. – MỘT THỜI KỲ LỊCH SỬ NGHIỆT NGÃ. – BẢN TRẦN TÌNH CỦA CỤ LẠNG, THÂN

PHỤ NHẠC SĨ PHẠM TRỌNG CẦU. – CÁC BÀ TỪ THIỆN. – ÔNG THỦ TƯỚNG Ở ...
KHÓM. – NGÔ CÔNG ĐỨC XÚI ĐẠI. – ĐÔ LA CỦA PHỤ TÁ TỔNG THỐNG

Nhớ bác sĩ Lê Khắc Quyến

Sau 1975, đường đời mỗi người mỗi nẻo. Công việc, điều kiện, hoàn cảnh... không cho phép tôi gặp lại nhiều người trong các diễn viên của những tấn kịch cũ. Chuyện hằng ngày đã đủ mệt, có gặp cũng ít ai nhắc đến chuyện đời xưa. Có nhắc, chắc gì đã cùng “tần số” buồn vui...

Bác sĩ Lê Khắc Quyến, với Bệnh viện Sùng Chính, đã từng cứu giúp nhiều người trong nhiều “trận đánh”, đặc biệt là sau trận chúng tôi ăn đòn “roi mía” ở chợ Cầu Muối, trong cuộc biểu tình với gia đình các ký giả bị bắt. Nhiều anh em trong nhiều tổ chức, như Mặt Trận Nhân Dân Cứu Đói, bị nạn cũng được ông tận tình chăm sóc. Mấy năm sau 1975, ông đã thanh thân làm “một chuyến viễn du cuối cùng”, như lời ông nói, sau khi được giáo sư bác sĩ Phạm Biểu Tâm “giải phẫu thẩm mỹ ở phần bụng”, theo lời giáo sư Tâm nói với tôi. Ông ra đi vào cái thời hành trang không mang theo được gì nhiều, cả những lời tiễn biệt của đông đảo những người tiếc nhớ ông. Những dòng nhắc nhớ ngắn ngủi muộn màng này không biết có đến được ông hay không !

Bác sĩ Nguyễn Văn Mẫn và chiếc máy hút bụi

Bác sĩ Nguyễn Văn Mẫn, cựu Thị trưởng Đà Nẵng từng bị tướng Kỳ ra lệnh bắt chở bằng trực thăng vô Sài Gòn, nguyên phó giám đốc Bệnh viện Sùng Chính, nay cũng đã ra người thiên cổ. Mà ở bên Tây. Tôi may mắn được dịp thăm anh ở Paris hồi 1994, mà cũng chỉ qua điện thoại. Anh cho biết anh mắc nhiều thứ bệnh. Ngoài bệnh tim anh vẫn còn cái bệnh “sợ”.

Mẫn và Đinh Xuân Dũng đã từng làm bác sĩ riêng một thời gian cho Tin Sáng bộ mới sau 1975. Sau hai anh là bác sĩ Nguyễn Hải Nam, nguyên giám đốc Bệnh viện Cảnh sát (trước 1975) và An Bình.

Cha tôi ở Mỹ Tho ngã bệnh. Tôi xách xe chạy vô Sùng Chính đón Mẫn và anh bác sĩ Hòa, một anh bạn “hồi kết”, chạy về Mỹ Tho. Mục đích là nhờ các anh chữa trị giúp cha tôi

tại chỗ nếu thấy không cần đưa đi bệnh viện, lúc đó thường thiếu thốn trăm bề. Trên đường đi, bất ngờ bác sĩ Mẫn hỏi tôi : “ Có cái máy hút bụi không dùng, ông xem Tin Sáng có cần không ? ” Đột nhiên tôi nói đùa : “ Bộ ông tính “ đi ” hả ” ? Như bị chích điện, anh giựt nảy người, la lớn : “ Ông định giết tôi sao nói giỡn kỳ vậy ? Thời buổi này nhà nào dùng máy hút bụi, cơ quan may ra mới dùng ! ”. Thấy anh sợ thật, tôi không đùa nữa. Bệnh cha tôi không trị được tại chỗ, phải đưa đi Sài Gòn để mổ. Bố trí phòng cho cha tôi xong ở bệnh viện Sùng Chính, đêm đó anh vọt, cùng gia đình. Và bị bắt. Vụ này lại phải cảm ơn anh Năm Xuân, tức ông Mai Chí Thọ, đã can thiệp. Vừa để thả người, vừa để nhà Mẫn không bị “ chốt ”. Mà nhà không bị chốt là quan trọng nhất. Không như nhà anh Châu Tâm Luân. Khi nghe chị bác sĩ Ủ Thị Anh ở Hội Trí thức Yêu nước báo tin Luân “ đi vắng ”, tôi vội xách xe chạy lại đường Phan Kế Bính để thấy cửa nhà Luân đóng im ỉm, nghe đủ các thứ tiếng động bên trong, kể cả tiếng “ dệp lê ” kéo lẹp xẹp mà kêu hoài không ai mở...

Không bằng anh bằng em

Chị Mẫn và các cháu được cho về trước, đến thăm tôi ở tòa soạn báo Tin Sáng. Tôi hỏi : “ Lý do gì chị đi ? ”.

– Lý do gần thì không có – chị nói – mà lý do xa thì rất nhiều. Tôi lo nhất là về tương lai học hành của con cái.

Rồi chị tiếp :

– Anh biết không, con trai tôi cũng là đoàn viên, mà không bằng anh bằng em... Người ta cứ phải “ động viên ” nó hoài để nó yên lòng đi nghĩa vụ quân sự và để anh em yên lòng công tác ở hậu phương.

Lúc đó là đang có chiến trường Tây Nam, khá ác liệt, với nhiều quân “ tình nguyện ” Việt Nam ở Kampuchia... Và tôi nghĩ : Việc học hành của con cái là điều đáng lo, nhưng đáng lo hơn là cơ hội không đồng đều. Đáng lo hơn là xóa bỏ một tình trạng không công bằng để dựng nên một tình trạng không công bằng khác, nhiều khi trầm trọng hơn nhiều...

Mẫn được thả về sau cũng đến thăm. Anh nói : “ Ông biết tôi bị bệnh tim nặng mà ! Đi, may ra mới chữa được. Nhưng tôi sợ quá rồi, hứa với ông tôi không đi nữa ! ” Thời gian sau, Mẫn đi nữa. Và đi lọt. Cho tới khi gặp lại nhau ở Paris anh vẫn tỏ ý sợ ! Mà sợ gì ?... Sợ các

chuyến vượt biển hải hùng ? Sợ những lần bị bắt ? Hay sợ những cái sợ không đâu, bâng quơ, quanh quẩn bên mình, cả lúc không vượt biên, vượt biển, không đi đâu cũng không bị bắt ?...

Thông thường, những người vượt biên “ có duyên nợ ” với tôi đều tự động hứa “ không đi nữa”. Trường hợp Lê Tấn Trọng thì đích thân không hứa, nhưng ba má Trọng thì “ hứa với chú, nó sẽ không đi nữa ”. Tôi cười đáp : “ Hứa cho chính anh chị còn chưa chắc, huống hồ là hứa cho con ”. Rút kinh nghiệm nhiều lần nên với ai sau này tôi cũng nói : “ Xin đừng hứa, nhưng nếu có đi nữa thì xin chậm chậm lại một chút để tôi dễ ăn nói với người ta ”. “ Người ta ” đây là vài ông lãnh đạo cách mạng tốt bụng mà tôi có hân hạnh được quen và nhờ cậy được, như mấy ông Năm, ông Sáu, ông Tám, ông Chín...

Càng về sau, tôi càng phải “ cầu xin ” nhiều hơn, không phải cầu xin bà con chậm đi, mà là đi mau tới bến, ở bất cứ đâu. Chớ không như một người học trò cũ của tôi cùng chồng con chưa ra xa bờ bao nhiêu đã bị phát hiện và ách lại. Rồi lãnh một viên đạn thị uy lạc vô trán bỏ lại mấy đứa con cô cho chồng. Hay như gia đình một người bạn, đã từng vào ra chiến khu tiếp tế và chứa chấp mấy ông cán bộ nằm vùng ở Sài Gòn, sau chuyến vượt biển hải hùng khá lâu vẫn còn nằm mơ thấy ác mộng. Và bà chủ nhà, khi gặp lại bạn cũ nhiều năm sau trên đất khách, cứ lăm lét nhìn tôi như gặp phải ma. Và hàng trăm hàng ngàn gia đình khác, với mỗi người một thảm cảnh, một nỗi nhục nỗi đau với cướp biển, với bão táp, bão lòng không lời nào tả xiết...

Được khỏi cải tạo tập trung

Sau 30.4.1975 lãnh đạo Cách mạng ở Thành phố cho tôi một đặc ân : lên danh sách đề nghị cho một số người có dính dáng đến các hoạt động của tôi khỏi đi học tập cải tạo tập trung. Danh sách khá dài của tôi đã bị lọc bớt khá đông. Tranh thủ mãi không được, tôi xin cho những người bị lọc bỏ được đi “ học tập riêng ”. Nghĩa là được tách khỏi những người trước đây các bạn đã đối mặt kịch liệt chống đối. Tôi đề nghị vậy với hy vọng các bạn đỡ tủi thân và tôi cũng đỡ khổ tâm, chớ không hề hình dung học tập cải tạo là thế nào và trong bao lâu. Chỉ lồm bồm nghe vài người bạn “ hồi kết ” từ Bắc về cho biết, ở bên Tàu, sau vài chục năm vẫn có người đi học tập lác đác trở về nhà. Mấy chữ “ ở bên Tàu ” thuở tôi còn nhỏ nghe như vọng lại từ một cõi một thời xa xăm lắm, nhưng bây giờ lại nghe như nó ở cửa nhà mình, trong nhà mình. Còn mấy chữ “ học tập cải tạo ” thì sau này có người gọi là “ tù cải tạo ”. Gọi

vậy e có phần không được chính về mặt luật, bởi không ai phải qua một tòa án nào thì sao gọi là tù ?

Chế độ “ học tập riêng ” tôi đề nghị cho những người anh em không được miễn cải tạo của tôi, sau cùng cũng được áp dụng. Không phải cho các bạn ấy, mà là cho riêng... tôi và cho những anh em được miễn cải tạo. Cũng là học tập thôi, nhưng là học tập ngắn ngày và tại Sài Gòn. Cũng là tập trung thôi nhưng là tập trung thành hai nhóm nhỏ. Tôi thuộc nhóm thứ nhất.

Theo anh Tạ Bá Tòng sau này cho tôi biết, có người không bị gạch tên trong danh sách tôi bảo lãnh là nhờ giờ chót, trong những tháng cận kề ngày 30-4-1975, tôi đã kéo họ vô một phong trào đấu tranh nào đó ở đô thị, như Mặt trận Nhân Dân Cứu Đói hay Tổ Chức Nhân Dân Đòi Thi Hành Hiệp định Paris, hay ở vài cuộc xuống đường nào đó. Nhưng nào tôi có biết tổ chức nào là của cách mạng, tổ chức nào là không ! Nếu biết, chắc tôi đã ghi hết ai nấy vô các “ bảng phong thần ” từ trước. Có nhiều người, rất nhiều người, kể cả công chức và quân nhân, đã hỗ trợ tôi hết mình về mọi mặt mà không hề có tên trong một tổ chức cách mạng nào hết. Họ cũng không hề khai đã “ làm việc cho Hồ Ngọc Nhuận ”, như có ai đó đã từng khai hồi trước 1975, khi bị cảnh sát hốt vô bót... Mà có khai cũng làm gì được chiếu cố, bởi đời nay đã đổi, chế độ mới đâu có giống với chế độ cũ.

Học nhanh thôi mà

Có người, như anh Dương Văn Ba, đã bị “ giăng co ” cho tới cận ngày đi tập trung. Không biết hồi còn làm báo với tôi, nhất là hồi làm Điện Tín, có ai đó sau ngày 30-4-1975 đã “ nói ra nói vô ” điều gì với ai về anh hay không ! Sau tháng 4-1975, nhiều người của Tin Sáng cũ và Điện Tín đã về với Tin Sáng mới, một ít người đã về với các tờ báo cách mạng, trong đó có tờ Công An Thành phố HCM. Tôi đã phải năm lần bảy lượt nhắc việc Ba đã từng bị chế độ cũ xử tù khiếm diện từ 1971, cùng vợ con trốn tránh mấy năm nơi văn phòng chánh trị cạnh nhà Đại tướng Dương Văn Minh, nhưng vẫn cùng tôi làm tờ Điện Tín, làm tờ Tin Sáng lậu, dự thảo truyền đơn chống Mỹ, kể cả các văn kiện gửi Quốc Hội Mỹ yêu cầu không viện trợ cho Thiệu. Đây là cái thời Dương Văn Ba làm việc tập trung nhất, nhiều năng suất nhất, và cũng giúp nhiều nhất cho “ đại cuộc ”. Bởi khi bị bắt buộc phải chôn chân một chỗ, trong một không gian không lấy gì làm lớn lắm, thì còn gì hơn là lấy công việc làm vui !... Cả chú ruột của Dương Văn Ba, chú Út, là người có xa gần liên hệ với cánh Hoa Vẹn ở Chợ Lớn,

cũng lui tới phụ họa với tôi để xin cho Ba. Nhưng anh Tạ Bá Tòng và vài anh khác trong Ban Quân quản vẫn cứ nói : “ Chỉ đi học một thời gian thôi mà, rồi về sẽ làm việc tốt hơn. Anh nên động viên anh Ba đi học tốt, rồi về ” ! Các anh nói như đã biết nhiều, biết hết, về việc học tập cải tạo ! Trong khi thời gian càng dài càng cho biết các anh cũng chẳng biết gì nhiều hơn ai... Và cũng không thiếu gì thân nhân của các anh, người xa người gần, đi học giống như... bên Tàu. May mà giờ chót các anh đã xét lại cho Dương Văn Ba, nhất là sau khi tôi nằng nặc đòi... cùng được đi học với Ba, nếu đề nghị của tôi xin miễn cho Ba bị bác. May mà giờ chót cú “ làm nư ” của tôi đã có tác dụng. Nếu không thì lại phải tự mình rút kinh nghiệm xem phải học tập trong bao lâu. Và không biết ai sẽ là người bảo lãnh...

Luật sư Trần Văn Tuyên với “ nghề bào chữa viên nhân dân ”

Có người, như luật sư Trần Văn Tuyên và nhiều anh dính với các đảng phái trước đây chống cộng, thì sau cùng tôi đành phải miễn cưỡng... chịu bó tay !

Luật sư Trần Văn Tuyên, có sách nào đó mà tôi không nhớ cả tựa cả tác giả, cho là “ lý thuyết gia của chủ nghĩa quốc gia chống cộng ”, vào Quốc Hội nhiệm kỳ II, năm 1971. Nhưng suốt nhiệm kỳ anh chỉ đi với Đồi Lập và là Trưởng khối Xã Hội - Dân Tộc của chúng tôi. Khối này, hồi nhiệm kỳ I, anh Phan Thiệp là Trưởng, tôi là Phó. Nhớ hồi tôi và chị Kiều Mộng Thu, anh Phan Xuân Huy cùng anh em Thanh Lao Công [Thanh niên lao động Công giáo] và nhiều tổ chức khác bị cảnh sát đánh nhừ tử trong cuộc biểu tình với gia đình các ký giả ở chợ Cầu Muối, rồi chị Thu và tôi bị bắt vô pháp đình Sài Gòn, chính anh Trần Văn Tuyên và anh Nguyễn Văn Bình, hai Trưởng khối đối lập, là hai người đầu tiên có mặt để giải cứu chúng tôi... Hôm gặp nhau khi đi trình diện với Quân Quản ở trụ sở Hạ Viện, anh Tuyên còn lạc quan nói với tôi : “ Chế độ mới không có luật sư, nhưng tôi hy vọng sẽ được làm bào chữa viên nhân dân ” !... Pháp đình chế độ mới có “ bào chữa viên nhân dân ” thiết, nhưng không có anh, cũng không có hàng ngũ luật sư, cũng không có “ nhân dân ”. Chỉ có cán bộ không hà.

Về anh, cũng như về một số các anh khác như Phan Thiệp, Nguyễn Mậu... thuộc cánh Quốc Dân Đảng miền Trung, thật cũng khó mà lấy mấy năm tham gia chánh trị đối lập ở Sài Gòn để cân bằng, đánh đổi mấy mươi năm chống cộng.

Nhưng nếu thời gian tham gia đấu tranh chống Mỹ của các anh kéo dài thêm năm mười năm nữa thì sao ? Bởi chỉ có “ nói thánh ” mới nói như ai đó cho rằng họ đã biết trước “ ngày

đó ” phải là ngày 30-4, và “ năm đó ” phải là năm 1975, chứ không phải là năm hay mười năm về sau. Và đâu là những giọt nước nhỏ nhoi muôn màng giờ chót, thay vì rơi đi nơi khác, lại góp phần “ làm tràn cái ly ”, như tôi và mấy bạn Sài Gòn đã từng nghe một vị lãnh đạo cách mạng phát biểu ở Hà Nội hồi tháng 9-1975 ? Và tôi không thể không bùi ngùi nghĩ đến những ngày tuy ngắn ngủi nhưng thật lòng, nhiều anh đã hết mình vì cái sau cùng các anh cho là chánh nghĩa. Đó là chống lại kiểu chiến tranh của Mỹ trên đất nước Việt Nam thân yêu, mưu cầu hòa bình hòa hợp cho dân tộc. Mà nào những ngày ngắn ngủi đó có ngắn gì cho cam. Anh Phan Thiệp đã từng là Trưởng khối Xã hội đối lập suốt bốn năm ở nhiệm kỳ I. Cùng với anh Nguyễn Mậu và hầu hết các anh dân biểu Quốc Dân Đảng miền Trung, anh đã kiên cường cùng chúng tôi đấu tranh chống Mỹ-Thiệu ròng rã suốt hai nhiệm kỳ ở Hạ Nghị Viện Sài Gòn, tổng cộng tất cả là tám năm. Nếu không có những người, trong suốt chiều dài của lịch sử đấu tranh của đất nước, hết chống Tây rồi lại chống Mỹ, từ lúc tóc xanh cho tới khi đầu bạc, nổi tiếng là những người yêu nước đó hỗ trợ, tiếp sức, làm đà, làm nền, làm chỗ dựa đáng tin cậy... thì liệu cái nhóm nhỏ dân biểu trẻ đối lập của chúng tôi ở Quốc Hội Sài Gòn có dễ làm cho ông Thiệu sớm bạc đầu và chánh quyền Mỹ thêm lúng túng, thua thiệt hay không ? Tôi dám nói các bạn tôi, và nhiều người Việt Nam khác nữa, như tuyệt đại đa số người dân Việt Nam, là những người yêu nước. Mỗi người một hoàn cảnh, một cách yêu, một cách đóng góp, một cách hy sinh. Không ai được độc quyền yêu nước, bắt phải theo độc một kiểu của mình. Và ai cũng phải lấy bao dung làm nền tảng xử thế theo đạo đức muôn đời của cha ông. Nhất là người sau cùng đã chiến thắng thì càng phải biết bao dung hơn. Để cùng nhau góp sức hàn gắn xây dựng lại cơ đồ đã bị nhiều đổ vỡ.

Những số phận long đong

Có người, tôi phải gởi giấy ra tận miền Trung, như anh dân biểu Tư Đồ Minh, đơn vị Quảng Trị. Sau này gặp lại mới biết anh khá lận đận vì giấy đến trễ. Không trễ sao được ? Thời đó “ có giấy ” từ Sài Gòn “ chạy ” tới Quảng Trị là không dễ. Cũng không dễ có người chịu nhận, chịu đọc... Còn dân biểu Trần Văn Thung, đơn vị Nha Trang, có “ lá số ” khác hơn. Sau mấy tháng vào Sài Gòn làm báo Tin Sáng với tôi, anh năng nặc đòi về quê “ giúp vợ coi sóc mảnh vườn ”. Để rồi, cùng dân biểu Nguyễn Công Hoan vừa đắc cử đại biểu Quốc Hội thống nhất đơn vị Phú Yên, và dân biểu Trần Văn Sơn, nguyên Trung tá Hải quân VNCH, vượt biên qua Mỹ. Anh Thung, anh Sơn sau này thỉnh thoảng có liên lạc với tôi qua điện thư. Còn anh Hoan thì có vài lần gần đây ...

Có anh dân biểu trẻ... ngày giấy miễn đi cải tạo gửi về nhà thì anh đang ở nhà... người khác. Học tập tốt, anh được sử dụng làm “ thợ vẽ ” cho một đơn vị bộ đội. Thỉnh thoảng được cho về Thành phố mua màu, anh ghé Tin Sáng thăm tôi, vui vẻ bằng lòng với số phận. Có anh khỏi đi học tập rồi lang bang đâu đó để bị bắt, phải cạy cục lăm mới được thả. Như dân biểu Trần Ngọc Giao. Anh đã tinh bơ đi họp gia đình Phật tử ở Phan Thiết như hội thuở nào ! Anh là người đã “ đóng góp gấp đôi ”, vì là dân biểu đối lập thuộc gia đình Phật tử... May mà anh đã được cho về sớm, để được từ già anh em mà “ ra đi ” từ nhà. Như anh Thạch Phen, gốc Khmer, gốc đại úy quận trưởng, đang làm Tin Sáng xin chạy về Sóc Trăng thăm vợ bị bệnh nặng, và bị bắt. Bộ phận “ Khmer vận ” ở Sóc Trăng phải chạy lên Sài Gòn mấy bận để cùng tôi phối hợp xin cho anh được thả. Rồi mười năm sau anh bị bắt lại trong vụ án Cimexcol. Rồi được thả. Rồi chết...

Có anh, tôi không hề gặp lại, như dân biểu bác sĩ Trần Cao Để, đơn vị Vũng Tàu. Nhớ anh Để, tôi nhớ nhất cái lần anh tiếp tay với anh em ở bệnh viện Sùng Chính băng bó anh dân biểu bác sĩ Đinh Xuân Dũng như đòn bánh tét, để anh Dũng có thể tiếp tục biểu tình... nằm. Có anh, sau học tập cải tạo, vẫn ở lại Sài Gòn làm ăn. Như dân biểu Nguyễn Văn Phước, đơn vị Đà Nẵng, được anh Lê Hiếu Đằng lôi vô làm ở Xí nghiệp giấy Mặt Trận cho tới nay. Dân biểu Phước đã từng cạo đầu chống Thiệu trước Hạ Viện, cùng với dân biểu Vũ Công Minh, nghị sĩ Tôn Ái Liêng và nghị sĩ Vũ Văn Mẫu. Đây là lần thứ hai giáo sư Mẫu cạo đầu. Lần trước là để chống Ngô Đình Diệm, khi giáo sư từ chức ngoại trưởng Việt Nam Cộng Hòa.

Thắc mắc

Bản thảo quyển **Đời** này, hoàn thành từ năm 2000-2001, đã không được phép xuất bản mặc dù, với tiếng nói hỗ trợ của anh Lê Hiếu Đằng và nhà thơ nhà báo Cung Văn Nguyễn Vạn Hồng, Nhà Xuất Bản Trẻ có xem đi xem lại mấy lần, nhưng rồi, vì “ lo sợ cho tôi ” nên không tiến tới. Nhờ vậy tôi đã có dịp bổ sung lần thứ nhất vào năm 2003, với một chương mới nói về mấy bạn là tù cải tạo, vốn là những bạn lính cũ của tôi ở Trung tâm huấn luyện Thất Sơn, và lần hai vào năm 2006, bổ sung đôi điều về tờ Tin Sáng bộ mới. Vào dịp này tôi có cái may là được đọc mấy dòng có về “ thắc mắc ” của tác giả cuốn “ HỒI KÝ KHÔNG TÊN ”, do NXB Trẻ xuất bản cuối năm 2004, như sau :

“ Sau này khi đọc bản thảo hồi ký của anh Hồ Ngọc Nhuận mới hay ra rằng danh sách những người trong Quốc hội Sài Gòn được miễn học tập tập trung là do chính anh lập ra

“ theo yêu cầu của Cách mạng Thành phố ”. Đến bây giờ tôi vẫn chưa biết rõ chuyện ấy thế nào, có tất cả bao nhiêu người được miễn. ” (HKKT, cuối trang 428, đầu trang 429, **ấn bản 1**, do NXB trẻ ấn hành và xuất bản, “in 1000 cuốn khổ 15,5 x 23cm, tại xí nghiệp in FAHASA. Giấy phép xuất bản số 1666/bCX, cấp ngày 18/11/2004, in xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2004”) *.

Trong thắc mắc của tác giả nêu trên, tôi thấy có mấy cái lạ :

Cái lạ thứ nhất là cái cách trích dẫn của tác giả. Người ta thường nói “ trích dẫn ” đương nhiên là đã cắt xén rồi, bởi nếu bê hết bài viết của người khác vô bài của mình thì không còn là “ trích dẫn ”, mà là sao chép lại. Nhưng nếu trích dẫn mà đi sửa văn của người khác thì rõ ràng là bóp méo. Trong khi tôi viết, “ ... cách mạng cho tôi một đặc ân ” thì tác giả trên lại viết “ theo yêu cầu của cách mạng ”, lại để trong ngoặc kép hẳn hoi. Một đảng là tôi được quyền xin, và tôi muốn xin tối đa, nếu không muốn nói là xin cho tất cả. Bởi lòng nào nữ để biết bao người, dù quen hay lạ, dù xa hay gần, nhưng đều cùng chung một cảnh ngộ, đi vào nơi vô định !... Còn một đảng là ngụ ý tôi có quyền “ lọc ” hay “ chỉ định ”. Nhưng tôi nào có quyền lọc bỏ hay chỉ định ai, khi mà quyền “ sanh sát ” nằm trong tay chánh quyền cách mạng... Tôi cũng viết “ đề nghị cho một số người có dính dáng đến các hoạt động của tôi khỏi đi học tập cải tạo tập trung ”, chớ không viết “ danh sách những người trong Quốc hội Sài Gòn ” như ai đó đã bóp lại. Bởi những người có dính dáng đến các hoạt động của tôi không chỉ ở trong Quốc Hội Sài Gòn.

Cái lạ thứ hai là tác giả trên viết “ Đến bây giờ tôi vẫn chưa biết rõ chuyện ấy thế nào, có tất cả bao nhiêu người được miễn. ” Cái lạ này lạ hơn cái lạ trên rất nhiều bởi tác giả này không lạ với tôi, vì đã từng làm việc, với tư cách là một trong ba phụ tá Chủ bút, ít ra là ngót 6 năm trong tờ Tin Sáng bộ mới với tôi, sau năm 1975. Và ở tại tòa soạn Tin Sáng thời kỳ sau 1975 ít ra là có vài bạn, vì nhiều lý do khác nhau, tôi đã cố tình hài hòa danh tánh trong danh sách được miễn đi cải tạo tập trung. Như hai anh Trần Văn Thung và Thạch Phen. Với anh Thung là để nói rằng anh ngồi ở Tin Sáng chưa nóng đít thì đã về Nha Trang để vượt biên rồi. Vì vậy cái sự được miễn tập trung cải tạo hay không được miễn rõ ràng là không có gì quan trọng đối với anh, bởi trước sau gì anh cũng ra đi. Với anh Thạch Phen thì để cho thấy rằng

* Chú thích của biên tập : Có hai ấn bản **Hồi Ký Không Tên** của Lý Quý Chung do nhà xuất bản Trẻ ấn hành cuối năm 2004 (I và II). Đoạn trên, tác giả trích từ ấn bản I. Bản này vừa ra thì bị rút về, tác giả sửa một số đoạn (trong đó có đoạn trên), rồi cho ra ấn bản II. Tác giả Hồ Ngọc Nhuận sẽ trở lại vụ này ở chương XVI.

rốt lại rồi thì cũng không có gì là đáng buồn hơn cái sự anh đã bị bắt đi bắt lại mấy bận, cho tới cận lúc chết, trong lúc vợ nhà đang thập tử nhất sinh. Riêng đối với anh Dương Văn Ba, cùng với tác giả HKKT là một trong ba phụ tá Chủ bút Tin Sáng, thì tôi càng nói rõ hơn tôi đã phải giằng co như thế nào với mấy ông lãnh đạo cách mạng để xin cho Ba khỏi đi cải tạo tập trung. Nhưng thật sự tôi cũng chưa nói hết về việc giằng co này như thế nào, mà chỉ nói : “ *Không biết hồi còn làm báo với tôi ở chế độ cũ, nhất là hồi làm Điện Tín, có ai đó sau ngày 30-4-1975 đã “ nói ra nói vô ” điều gì với cách mạng về anh Ba hay không* ” ! Tôi thật sự chưa nói hết về ai đó mà tôi biết đã “ nói ra nói vô ” với Cách mạng về anh Dương Văn Ba, và tại sao anh Ba lại bị nói vô nói ra. Nếu không được biết thì làm sao tôi có thể “ giằng co ” rồi giành giật được anh Ba với người ta ? “ *Nhất là sau khi tôi nằng nặc đòi... cùng được đi học cải tạo tập trung, nếu đề nghị của tôi xin miễn cho Ba bị bác* ” ?

Còn nhiều người khác trong danh sách tôi xin, tuy cũng có người rập vô làm ở Tin Sáng với tôi, nhưng tôi không hề nói có ai trong “ ĐÒI ”. Có ai thì mỗi bận ắt đều tự biết, tự hiểu, và chắc cũng không thấy cần phải thắc mắc. Mà nếu cần thì có thể thắc mắc ngay, khi mọi chuyện còn “ nóng hồi ”, chớ sao lại chờ nhiều năm sau khi Tin Sáng hoàn thành nhiệm vụ rồi mới... “ *đến bây giờ tôi vẫn chưa biết rõ chuyện ấy thế nào, có tất cả bao nhiêu người được miễn* ”. Hay là cái thắc mắc này không đơn giản là một thắc mắc, mà chính là để cho thấy rằng người thắc mắc không hề dính dáng gì đến cái danh sách được miễn cải tạo tập trung của Hồ Ngọc Nhuận ? Cái “ thận trọng ” này có lẽ hơi thừa chăng, khi mà trước sau tôi vẫn không hề nêu tên tác giả đó trong danh sách được miễn hay không được miễn cải tạo tập trung. Mặc dù tôi cũng có nói phớt qua trong bản thảo quyển ĐÒI về tiết lộ của ông Tạ Bá Tòng với tôi rằng “ *có người không bị gạch tên trong danh sách bảo lãnh, theo anh Tạ Bá Tòng sau này cho tôi biết, là nhờ giờ chót, trong những tháng cận kề ngày 30-4-1975, tôi đã kéo họ vô một phong trào đấu tranh nào đó ở đô thị, như Mặt trận Nhân Dân Cứu Đói hay Tổ Chức Nhân Dân Đòi Thi Hành Hiệp định Paris, hay ở vài cuộc xuống đường nào đó. Nhưng nào tôi có biết tổ chức nào là của cách mạng, tổ chức nào là không ! Nếu biết, chắc tôi đã ghi hết ai nấy vô các “ bảng phong thần ” từ trước* ”.

Nhưng cái lạ nhất là khi tác giả HKKT viết : “ *Sau này khi đọc bản thảo hồi ký của anh Hồ Ngọc Nhuận mới hay ra* ”. Ở đây, tác giả HKKT viết “ *... khi đọc bản thảo hồi ký của anh Hồ Ngọc Nhuận* ”, nhưng trên bảng liệt kê “ *tư liệu tham khảo chính* ” ở trang 479-480 HKKT, tác giả ghi là “ *ĐÒI, tư liệu của Hồ Ngọc Nhuận* ”.

“ *Bản thảo hồi ký của Hồ Ngọc Nhuận* ” tức là bản thảo quyển “ *ĐỜI hay chuyện về những người tù của tôi* ” này, tới nay vẫn chưa hề được xuất bản. Nghĩa là nó chưa hề có mặt trên thị trường sách. Chỉ có một số bạn thiết đã được tôi đích thân ký tặng... Hầu hết những bạn này có lẽ đã tự mình biết rõ có “ dính dáng ” với Hồ Ngọc Nhuận hay không, cho nên tới nay không hề thấy ai có thắc mắc. Như vậy, nếu có ai đó, ngoài các bạn thiết của tôi, “ *đọc bản thảo* ” rồi thắc mắc, thì chắc là đã được một bạn thiết nào đó của tôi cho đọc. Tiếc rằng “ người được cho đọc ” bản thảo đã không thêm hỏi cả người cho mình “ *đọc theo* ”, cả tác giả bản thảo, để cho... “ *đến bây giờ... vẫn chưa biết rõ chuyện ấy thế nào, có tất cả bao nhiêu người được miễn.* ”

Còn có rất nhiều chuyện để kể về cái việc “ *đọc theo* ” bản thảo này. Nhưng nếu kể ra hết thì chắc phải viết cả một quyển sách. Vì vậy tôi chỉ xin nói về vài việc cốt yếu, có liên quan đến tác giả HKKT và quyển *ĐỜI*, ở một chương sau.

Dân biểu nhà báo Võ Long Triều

Dân biểu Võ Long Triều, chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Đại Dân Tộc, sau khi đi học tập về tương đối sớm đã bị bắt giữ lại cả chục năm. Hôm gặp lại anh ở Sài Gòn, và sau này ở Paris, anh cứ nói : “ Tôi buồn vì người trực tiếp cùng tay tôi là một cộng tác viên cũ, đã từng vẽ hý họa cho tờ Đại Dân Tộc. Khi tôi ra tù và khi anh ấy còn sống, anh ấy có đến thăm, nhưng tôi vẫn thấy buồn. Không phải cho tôi... Sao anh ấy không để “ *việc ấy* ” cho người khác ? ” Tôi trực nhớ người vẽ hý họa cho tờ ĐDT và trực tiếp cùng tay chủ nhiệm Võ Long Triều cũng đã từng cộng tác với tôi ở tờ Tin Sáng và tờ Điện Tín. Và tôi nghĩ “ không có cách mạng nào là không có những chuyện tương tự, nhiều chuyện tương tự. Không có thì làm sao có cách mạng ” !...

Năm 1993, Võ Long Triều được bảo lãnh đi Pháp. Anh nói anh được bảo lãnh đi Mỹ nữa, nhưng anh chọn Pháp. Anh giao cho “ *dịch vụ* ” lo chạy giấy tờ. Còn vài ngày chót, gặp trực trặc với Ban Thanh Lý các ngân hàng cũ, dịch vụ “ *giao* ” cho... tôi chạy tiếp !

...Sau tháng 4 năm 1975, mọi tài khoản ở các ngân hàng Sài Gòn, kể cả nợ, đều bị “ *bờ-lóc-kê* ”, quản lý tất. Và nợ cứ chồng nợ, cộng và nhân cả nợ lãi. Ai được công an cho phép xuất cảnh cũng phải thanh toán hết nợ cũ rồi mới được Ban Thanh Lý các ngân hàng ký giấy cho đi. Còn tiền ký gởi cũ thì cứ... để đó. Và nhà cửa thì cũng... “ *để đó* ”, “ *tạm giao* ” cho Sở nhà đất của nhà nước “ *quản lý* ” giùm. Nếu có trở về thì nhà nước sẽ xét giao lại, hoặc xét đổi cho cái

khác. Hồi 1972-1973, để làm tờ Đại Dân Tộc, Võ Long Triều với tư cách là chủ nhiệm kiêm chủ bút, và tôi với tư cách là giám đốc chánh trị, đã bảo lãnh cho người quản lý tờ báo vay 25 triệu đồng ở một ngân hàng. Nay, hoặc Võ Long Triều và tôi phải trả, mà không chỉ trả 25 triệu, hoặc tôi phải làm giấy nhận nợ một mình để Võ Long Triều được cấp giấy cho đi ! Nhớ hồi 1984, tôi đã có dịp than thở về việc này với ông Năm Xuân Mai Chí Thọ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, khi hai con trai tôi và mẹ chúng nó được chánh phủ Pháp bảo lãnh sang Pháp, và ông đã lớn tiếng : “ Cậu chỉ có cái lưng mồm thít, lấy gì để trả ? Mà cho đi hay không là việc của công an, ngân hàng có quyền gì ! ”. Trời đất ! Lúc đó ông là lãnh đạo Thành phố mà còn ngạc nhiên đến muốn “ xỏ nho ”, thì làm sao tôi biết đường nào mà mò ! Sau cùng ông đã phải viết giấy cho tôi cầm đi... Lần này tôi cũng phải tìm “ chạy thuốc ” nơi hai ông lãnh đạo mới của Thành phố, là hai anh Sáu Tường, và Năm Nghị, chánh và phó Chủ tịch UBND thành phố. Cả hai ông đều kêu tôi chịu khó chờ. Nhưng làm sao chờ, khi giờ Triều lên máy bay đã gần tới ! Sau cùng tôi đành cùng Triều trở lại với ông Trưởng ban thanh lý các ngân hàng, nhắc lại với ông ta về việc của các con tôi hồi năm 1984, cũng vì cùng một món nợ này mà phải bị kẹt lại khá lâu, may nhờ có ông Mai Chí Thọ và ông Bảy Dự Nguyễn Võ Danh, sếp công an, làm giấy giải tỏa. Và tôi nói với ông ta rằng, nếu cần, tôi chỉ làm giấy xác nhận đã cùng đứng tên bảo lãnh cho người quản lý của tờ Đại Dân Tộc vay tiền. Người quản lý này, sau năm 1975 đi đâu tôi không biết, còn người cùng bảo lãnh với tôi là ông chủ nhiệm Võ Long Triều có được cho xuất cảnh hay không là tùy Nhà Nước, tôi không nhận nợ một mình... Ông Trưởng ban thanh lý để yên cho tôi viết. Sau một hồi xem đi xem lại tờ giấy xác nhận của tôi, ông lặng lẽ xếp nó vào hồ sơ và kéo học tử lấy ra tờ giấy hợp lệ ngân hàng trao cho Triều. Ngay chiều hôm đó Triều lên máy bay đi Pháp. Nhưng bộ phận “ dịch vụ ” nào đó đã quên trích phần “ tỷ lệ dịch vụ giờ chót ” của tôi. Tôi nói vậy để cho câu chuyện được đầy đủ, và để anh Triều nhớ lại mà đòi nợ với “ dịch vụ ”, nếu muốn ...

Võ Long Triều sang Paris lúc đầu làm cho đài RFI, rồi nghe đâu với một đài gì đó ở bên Nga, rồi làm báo, tờ Tiếng Gọi Dân Tộc. Bước vô nhà Triều, trong chuyến tôi ghé Paris năm 1994, tôi thấy Đại tá Hiệp, nguyên Tổng Giám đốc ở Bộ Thanh Niên, đang ngồi xếp báo để đi bỏ mồi. Đại tá Hiệp là người đã thay tôi, khi tôi từ chức ở Bộ Thanh Niên năm 1967. Triều đề nghị tôi đọc lại hết các bài báo của anh và của ba người bạn thân cũ của chúng tôi đang sinh sống ở Úc, Canada và Mỹ là luật sư Bùi Chánh Thời, dân biểu Nguyễn Hữu Chung và Đại tá Nguyễn Văn Minh, nguyên Đồng lý Văn phòng Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ. Sau 1975 tôi chỉ gặp anh Nguyễn Văn Minh một lần sau học tập, và anh Thời, cũng chỉ một lần. Còn anh Chung Nguyễn thì chỉ gặp lại qua điện thoại, hồi 1989, khi tôi sang Paris. Nhắc Minh, tôi

nhớ có lần Minh đã cho tôi “ đọc chơi ” một bản báo cáo mật của tướng Nguyễn Ngọc Loan, Tổng Giám đốc Cảnh sát, dựng đứng việc tôi liên lạc với nhân viên Phòng nhì Pháp, với đầy đủ số lần gặp, ngày giờ, địa điểm, với mô tả chi li đến từng chi tiết về ngôi nhà hẹn, về màu cửa sổ, về giàn hoa trước cổng !... Và với bút phê to tổ bố của tướng Kỳ ngoài lề : “ Xếp ”...

Làm sao tôi có thể đọc, trong một đêm, hết bài của các anh, viết trong ngần ấy thời gian thao thức và xa cách ! Tôi chọn giải pháp “ làm đêm không ngủ ” với anh Triều. Trong đêm không ngủ đó, tôi có cảm giác chúng tôi đã đồng ý với nhau về rất nhiều điều, về hầu hết mọi điều, về đường hướng xây dựng, phát triển đất nước, nhất là về hòa giải hòa hợp dân tộc. Nhưng cũng sau đêm không ngủ đó, tôi lại có cảm giác chúng tôi đã không đồng ý với nhau về cái gì hết !... Làm sao thay đổi hai cây đã già ?! Chỉ nghĩ về nhau và tôn trọng lẫn nhau là quý, dù ở đâu và trong hoàn cảnh nào. Tôi hy vọng vậy. Và hy vọng gặp lại nhau, không ở đâu khác, mà trên đất nước mình. Như Triều đã hứa với tôi trước khi đi, là sẽ trở về sau một năm...

Nhân gặp nhau ở Paris, tôi đã nhờ Triều đưa tôi đi gặp ông tướng Dương Văn Minh. Anh đã tề nhị lái xe ra rừng nằm đọc sách, để hai chúng tôi lại với nhau đến xế trưa mới trở lại đón. Cũng không có gì riêng tư đặc biệt đâu. Chỉ vì sau lâu ngày gặp lại, thời gian hàn huyên chia đôi hẳn phải dài hơn chia ba. Tôi nghĩ vậy, và nghĩ rằng Triều cũng nghĩ vậy nên thầm cảm ơn anh.

Đêm không ngủ với GS Châu Tâm Luân

Lại nhớ về một đêm không ngủ khác, với GS Châu Tâm Luân, ở Sài Gòn, sau 1975, trước 1981, tức trước ngày Tin Sáng “ hoàn thành nhiệm vụ ”.

Đầu hôm, tôi đang cặm cụi ngồi viết trên lầu tòa soạn Tin Sáng. Châu Tâm Luân chạy xe máy ngang nói vọng lên kêu tôi vô Bệnh viện Bình Dân gấp. Mấy ngày trước, một người anh của Luân từ ngoài Bắc trở về, bằng máy bay, trên một chiếc cáng. Vô Bệnh viện Bình Dân, lúc đó còn giáo sư bác sĩ Phạm Biểu Tâm, vài ngày đầu bệnh nhân có vẻ lấy lại sức, ai nấy đều mừng, rồi bỗng trở bệnh nặng. Bệnh viện lúc đó thiếu trước hụt sau đủ thứ. Luân réo tôi vô phụ lo chạy giúp. Tôi réo bác sĩ Đinh Xuân Dũng, từ Bệnh viện Sùng Chính sang. Lại réo thêm vài người nữa. Luân thương anh mình quá nên mới nín anh nín em, coi như còn nước còn tát, chớ bệnh đã gần như hết thuốc chữa. Luân đã từng đi thăm người anh đi học tập cải tạo ở ngoài Bắc và biết rõ bệnh tình của anh mình nên từng nói với tôi Luân phải đi “ nằm

vạ ” nếu cần để lôi cho bằng được ông anh về Sài Gòn. Và ông anh đã được về thật, trên một chiếc cáng.

Sau khi chạy đi tìm thuốc trở lại Bệnh viện Bình Dân, tôi gặp bác sĩ Đinh Xuân Dũng và một y sĩ trẻ của bệnh viện đang gân cổ cãi nhau, suýt “ nổi cả gân tay ”. Coi như người trong nhà và trong nghề với nhau, Dũng cứ đổ bệnh cho suy dinh dưỡng nặng. Ông y sĩ trẻ nóng mặt... phản biện. Xin đừng ai nghĩ bất đồng này là do... chính kiến, nghĩa là do bệnh vực hay không bệnh vực chế độ. Mà do “ bệnh nghề nghiệp ” : Ít có một thầy thuốc nào chấp nhận cho một thầy thuốc khác xía vô con bệnh của mình, dù mình có định bệnh sai. Và cũng tại cái ông bác sĩ bạn tôi nói giọng Quảng Bình nặng trĩu, lại nói to, lại có tật hay đặt dấu chấm trên đầu chữ I ! Với lại, khi đã bó tay trước một việc gì, người ta biết làm gì hơn là... cãi ?

Nhìn cảnh ông anh của Luân “ ra đi ” mà giáo sư bác sĩ Phạm Biểu Tâm đành bó tay, không kéo lại được, tôi trực nhớ lại một số bạn may mắn hơn. Nhớ anh Hồng Sơn Đông, cựu chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Điện Tín, sau một thời gian đi học tập ở ngoài Bắc, trước khi về Sài Gòn đã được cho đi “ chơi bồi dưỡng ” mấy ngày ở Hà Nội., như ông Phó Thủ tướng Phạm Hùng đã nói để trấn an tôi.

Ông Mai Chí Thọ cứu bồ

Vợ Đinh Xuân Dũng qua đời vì bệnh ung thư máu. Cùng nhiều nỗi buồn khác, Dũng dắt mấy đứa con theo người ta đi Cambốt, qua ngã Tây Ninh. Đêm tối, cha con lạc nhau. Đến sáng, anh đi thẳng vô đồn công an... nhờ tìm giúp mấy đứa con. Sau vài tháng ở Tây Ninh, anh về Sài Gòn làm thí công cho Bệnh viện Nguyễn Tri Phương rồi đi qua Mỹ hợp pháp... Người viết giấy lên Tây Ninh để xin “ đi lý ” Đinh Xuân Dũng về Thành phố và sau đó đề nghị trả tự do cho Dũng cũng lại là ông Năm Xuân Mai Chí Thọ. Nhưng lần này ông lại cảnh giác tôi : “ Ông tình cảm vừa vừa thôi. Đừng quá lắm mà vạ lây đến người khác ” ! Mà vạ lây cho người khác là ai ? Là ông chằng ? Hay là những người nhận lệnh ông ?... Ông nói vậy chớ không lần nào tôi kêu đến mà ông không trả lời. Trừ một lần...

Ông Năm Xuân và dân biểu Lê Tấn Trọng

Vai đeo ba-lô, Lê Tấn Trọng, dân biểu đơn vị Định Tường, Mỹ Tho, đang xếp hàng trước cổng trường nữ sinh Gia Long chờ vô trình diện đi học tập. May có ai đó đứng trong hàng kịp

báo, Trọng chạy tìm tôi. Cũng tại cậu ta, sau 30.4.1975, cứ ở miết dưới Mỹ Tho, dù tôi đã nhấn gọi mấy lần. Nhận giấy miễn cải tạo xong, cậu ta lại tót về Mỹ Tho, dù tôi đã cố giữ ở lại Sài Gòn với tôi. Ai cũng biết sau tháng 4-1975, mỗi địa phương lớn nhỏ ở miền Nam là một lãnh địa, có thể nói có bao nhiêu quận, thậm chí có bao nhiêu xã là có bấy nhiêu chánh phủ. Với bao nhiêu chuyện dở khóc dở cười, nửa có thật nửa như đùa, như chuyện có người nào đó bị chặn để xét hỏi bèn kéo ông lãnh đạo cấp cao Đỗ Mười ra dọa để được cho qua thì bị nẹt lại là “Đỗ một trăm” cũng có thể bị bắt. Hay như chuyện ông tướng Trần Văn Trà, Tư lệnh “Quân Giải Phóng” được ai đó viện đến để “cứu bồ” khi “lâm nạn” thì đã bị tạt lại là “Trà lá gì cũng không tha”. Hay như chuyện một bà mẹ quê, ở cái thời không ai được đem cái gì ra khỏi xã, dù là một trái dừa khô và nhất là gạo, đã bị chặn bắt dọc đường khi đem mấy đòn bánh tét gói bằng gạo sống đi tiếp tế cho con cháu ở Sài Gòn. Khi được hỏi bà đã học theo ai mà gói bánh tét kiểu lạ vậy, bà đã tỉnh bơ trả lời : bà đã học chính bà, bởi bà đã từng gói bánh tét kiểu này để tiếp tế gạo cho mấy ông Việt cộng ở chiến khu... Những chuyện thiên hình vạn trạng và kéo dài nhiều năm như vậy không thể nào kể xiết, và vì đời tôi phải trải qua nhiều “trào”, mỗi trào một kiểu, từ trào cò tam tài, qua trào cò mặt trời mọc, đến trào ... này, nên tôi lo cho một số người ở tỉnh, và muốn họ tạm lánh ở Sài Gòn một thời gian. Tôi nghĩ Sài Gòn dù sao cũng dễ thở hơn. Ý nghĩ này của tôi không ngờ mãi đến hai mươi năm sau cũng được chính ông Năm Xuân Mai Chí Thọ chia sẻ, khi ông đã làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ ở Hà Nội và khi tôi ra thăm ông năm 1987, trước khi xảy ra “vụ án lớn nhất lịch sử”, vụ án Cimexcol Minh Hải. Khi đưa tôi ra cổng nhà ông, trong đêm, ông nói : “Anh nên bám Sài Gòn mà sống. Khi tôi về hưu, tôi cũng sẽ về sống ở Sài Gòn”. Chắc có nhiều người nghĩ như ông Năm Xuân và tôi, nhưng cũng có người lại nghĩ “sống đâu quen đó”. Và biết đâu chừng lại còn nghĩ : rừng nào cọp nấy, Sài Gòn cũng chỉ là một địa phương như trăm ngàn địa phương khác. Trọng chắc cũng nghĩ vậy nên cứ bám riết ở Mỹ Tho.

Miễn nông dân Lê Văn Duyên, ông già Bến Tranh, chống tham nhũng và bị tham nhũng bắn chết, tới nay còn ẩn hiện bên vệ đường, gần Tân Hiệp, trên đường đi Mỹ Tho, là dấu tích của Lê Tấn Trọng và nhiều bà con khác ở hai xã Tân Lý Tây và Tân Hiệp.

Giữa một cuộc họp ở Thành phố Hồ Chí Minh, ông Năm Xuân Mai Chí Thọ bỗng đến gần tôi nói : “Tôi nghe tin Lê Tấn Trọng đã bị bắt ! Anh chạy về Mỹ Tho coi thử !”. Tôi không tin và cứ ngồi nhà. Nếu Trọng bị bắt, sao ba má Trọng hay chị của Trọng ở Mỹ Tho không chạy lên cho tôi biết ?

Đã từng hoạt động lâu năm ở Mỹ Tho, từ những năm bốn mươi, ông Năm Xuân rất thích cái miếu ông già Bến Tranh “ của Lê Tấn Trạng ” và đã hơn một lần ghé qua thăm. Ông cũng biết Trạng và tôi có quan hệ thân thuộc xa gần. Sự thật thì cũng không ruột rà gì đâu. Thân phụ Trạng là anh thứ tư một người anh rể tôi, thứ sáu. Và thân mẫu Trạng là chị ruột của “ một người tù giả ” mà tôi đã có dịp nhắc đến ở trên, tức anh Mười Mừng Phạm Nam Chí, người đã từng ở nhà cha tôi ở Mỹ Tho để đi học trong mấy năm. Có lẽ vì vậy mà Trạng thường gọi tôi bằng “ cậu ”, như gọi cậu Mười Mừng của Trạng, còn được gọi là “ Mười lớn ” vì tôi là “ Mười nhỏ ”. Cũng có thể Trạng theo mấy đứa con người chú thứ sáu của Trạng mà gọi tôi bằng cậu. Mấy ngày sau, ông Mai Chí Thọ lại kêu tôi đến báo động lần nữa và lần này còn tự động viết cả giấy cho tôi cầm về Mỹ Tho bảo lãnh cho Trạng, một giấy bảo lãnh mà ông đã viết sẵn chớ không chờ tôi phải xin. Sự chu đáo tận tình này tôi thật sự không dễ gì quên.

Bán tin bán nghi, tôi chạy về làng, ghé hết nhà này đến nhà khác hỏi thăm. Chị ruột Trạng còn đoán chắc Trạng đang nuôi gà vui vẻ với ai đó ở đâu đó bên cù lao trên sông Tiền. Tôi trở lên Sài Gòn báo lại, ông Năm Xuân cũng ngăn người ! Mấy bữa sau, Trạng bị bắt thật, khi về làng giúp cha đập lúa. Bao nhiêu giấy tờ bảo lãnh của tôi, cả của ông Năm Xuân, đều không có hồi âm. Trong nhiều tháng liền. Đột nhiên một hôm tôi nhận được công văn của Công an Tiền Giang, gọi cho tôi ở địa chỉ báo Tin Sáng, yêu cầu bổ túc hồ sơ về Trạng. Bổ túc cái gì ? Bao nhiêu giấy tờ hồ sơ tôi đã tập trung tới tập gửi đi, trong nhiều tháng liền, cho các nhà chức trách Tiền Giang đầy đủ hết rồi, thì còn gì phải bổ túc nữa ! Tôi biết đây là dấu hiệu cho thấy đã tới hồi kết thúc... đẹp ! Và tôi đã hí hửng “ bổ túc hồ sơ ” theo yêu cầu ...

Có một chi tiết nhỏ làm tôi ngạc nhiên không nhỏ : trên tờ Quyết Định người ta trình trọng đọc cho tôi nghe, hôm tôi đi lãnh Trạng ra khỏi trại, có một “ *căn cứ* ” để trả tự do cho Trạng là “ *căn cứ trên bảo lãnh của hai ông Mai Chí Thọ và Hồ Ngọc Nhuận* ” ! Điều này cũng dễ hiểu thôi, vì ngoài các thư từ can thiệp của ông Năm Xuân còn có đơn từ xin bảo lãnh của tôi. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên là người ta đã xếp tôi ngang hàng với ông Năm Xuân, một Đại Tướng, một Ủy viên Trung ương Đảng nhiều năm lãnh đạo ngành công an của Cách mạng, sau này là Ủy viên Bộ Chính Trị, Bộ trưởng Bộ Nội Vụ. Bao nhiêu lần khác, kể cả lần tôi cầm giấy của mấy ông lãnh đạo ở Sài Gòn đi bảo lãnh cho anh Nguyễn Chức Sắc, chồng chị Kiều Mộng Thu ở Long Xuyên, ông Mai Chí Thọ hay ông Võ Văn Kiệt đâu phải “ xếp ngang hàng ” với tôi như vậy. Tại sao lần này người ta lại “ trình trọng ” đặt tên tôi bên cạnh ông Mai Chí Thọ như vậy ? Trong khi một mình ông Thọ là cũng đủ, cũng dư sức nặng để người ta thả Trạng ? Đây phải chăng là để cho đúng và cho đủ “ các thủ tục ”, ngoài các thủ

tục không minh thị khác ? Hay để minh thị cho thêm rõ ràng rằng tôi phải liên đới với Trọng là việc đã đành, nhưng ông Mai Chí Thọ thì cũng phải liên đới với tôi ? Tôi chỉ biết đoán và đoán. Và không sao không nghĩ đến câu ông Thọ đã nhắc tôi khi ông giúp bảo lãnh cho bác sĩ Đinh Xuân Dũng khi anh vượt biên thất bại ở Tây Ninh.

Có một chi tiết làm tôi không biết nên khóc hay nên cười : Có một thời gian, tôi không nhớ lúc Trọng đang vui vẻ nuôi gà ở Tiền Giang, hay đã bị bắt, hay đã vượt biên... báo đài “ ở ngoài ” cứ ra rả kể công lao hoạt động của Trọng trong... lòng “ địch ” !

Trong bữa cơm gia đình ở nhà thờ dòng họ Hồ, trước khi tôi xuống Mỹ Tho lãnh Trọng ra khỏi trại, và trước mặt cha mẹ tôi, ba má Trọng nói với tôi : “ Chúng tôi cam đoan với cậu, Trọng sẽ không vượt biên ”. Tôi cười, nhờ anh chị nói với Trọng, nếu có đi, xin hãy để chậm chậm một chút, vì nể tình ông Năm Xuân ! Tôi chưa kịp thở, Trọng đã đi rồi. Gặp tôi sau này, người chị thứ tám của tôi nói như phân trần giùm Trọng : “ Nó nhờ ông Mai Chí Thọ nhiều lắm, nhưng thời gian bị bắt nó kể như... không còn gì. Phải đi lo làm ăn gầy dựng lại. Xin cậu thông cảm ! ”. Tôi nghĩ chị tôi nói có phần đúng. Nhưng dù gì thì tôi có trách ai đâu...

Tôi chỉ thắc mắc không biết hai tiếng “ vạ lây ” có lần ông Năm Xuân nói với tôi có liên quan gì đến vụ này hay không. Tôi cũng không biết có phải vì vụ bảo lãnh này mà ông không trả lời thư tôi trong vụ án Cimexcol - Minh Hải, khi chính tôi đã bị “ hỏi chuyện ” cả tháng trời và khi ông là Ủy viên Bộ Chánh trị, Bộ trưởng Bộ Nội Vụ ? Ông giận tôi... quá nhiều tình cảm, hay người ta đã giận... ông, sau vụ của Trọng và nhiều vụ khác ?

“ Vạ lây ” là việc thường tình ở đời, không cách này thì cách khác, không với người này thì với người khác, không ai tránh khỏi, không sao tránh khỏi, tôi thường nghĩ vậy.

Ông Sáu Dân là ai

Bà Kiều Mộng Thu và nhiều người khác sau 30.4.1975 có số không đi cải tạo, còn số ông Nguyễn Chức Sắc thì khác.

Trước 30.4.75, ngoài những “ bà má Sài Gòn ” mà dân các phong trào đấu tranh ở đô thị, đặc biệt là các cựu sinh viên học sinh thường nhắc, Sài Gòn còn có cánh đàn ông thâm lặng, mà nổi bật là ông Ngô Bá Thành, chồng bà Phạm Thị Thanh Vân, và ông Nguyễn Chức Sắc,

chồng bà Kiều Mộng Thu. Hai ông lo cho vợ không nề hà bất cứ một việc gì : lái xe, bảo vệ, y tá, anh nuôi... Và thỉnh thoảng cũng chia phần khói cay lựu đạn. Để hai bà dành sức đấu tranh và “ vào ra ” các khám, mỗi bà một cách. Bà Thành thì để “ coi như ăn cơm tù như cơm bữa ”, còn bà Thu thì để “ giỡn mặt chánh quyền ”.

Ông Sắc, chồng bà Thu, nguyên là một đốc sự hành chánh, phó tỉnh trưởng, nghỉ hưu non cả chục năm trời trước 1975. Thời quân quản, ông thường xuyên lên xuống Long Xuyên chăm sóc ông già vợ. Đùng một cái ông bị bắt. Cả ông Năm Xuân Mai Chí Thọ, cả ông Cao Đăng Chiếm, trong Ban Quân Quản Sài Gòn, đều có giấy “ chạy về ” nhưng vẫn không ăn thua.

Tôi lái xe đưa bà Thu và chị Lượm, chị hai bà Thu, một cán bộ tập kết mới về tiếp quản một cơ sở kinh tế ở miền Nam – công ty “ Chè Càphê ” – đi Long Xuyên. Bữa tối lần này là một lá thư viết tay của ông Sáu Dân. Cũng do bà Thu “ chạy thuốc ”.

Long Xuyên, quê hương của nhiều nhân vật lịch sử trước sau nổi tiếng, không được náo nhiệt như ngày nào. Dân biểu bác sĩ Mã Xái, cùng khối Xã Hội với tôi ở Quốc Hội Sài Gòn, cũng ở đây. Nhờ có “ giấy ” Sài Gòn, anh Xái không phải đi cải tạo tập trung ngày nào mà “ bỏ đi ” hồi nào tôi không hay. Một người bà con khác của tôi cũng sớm đi cải tạo tư sản, vì có nhà thuốc tây ở đây. May nhờ có “ ông anh ba mươi ” của tôi, anh Năm Hy tự Trang, là Trưởng Dân Y khu 9 ở Cần Thơ, bảo lãnh nên được thả.

Chúng tôi đến Long Xuyên đã khá trưa. Không gian im ắng. Cây cối chơ vơ. Con chim sẻ nhỏ cũng rúc vô đâu đó trong mái nhà nhìn ra, thỉnh thoảng khẽ kêu chim chirp. Một ông trung niên mặc đồ màu cứt ngựa ra nhận thư mang vào trong. Một lát sau ông trở ra tò mò hỏi : “ Ông Sáu Dân là ai ? ”.

Biên tướng

Câu hỏi có vẻ lạ mà không lạ. Bởi tới giờ này ở miệt Bạc Liêu, Cà Mau vẫn có người gọi ông Võ Văn Kiệt là Tám Kiệt thay vì Sáu Dân. Còn ở Sài Gòn ông Năm Hộ “ thay ” ông Tám Yến hồi nào tôi cũng đâu biết. Ai hoạt động cách mạng mà không thay họ đổi tên nhiều lần ? Trong cách mạng miền Nam, lấy tên vợ, tên con, thêm vào đằng trước một cái thứ, là thường. Gọi nhau thân tình bằng thứ, bằng thẳng ba, thẳng tư, anh năm, anh sáu... là một đặc điểm của miền Nam, của “ văn minh miệt vườn ”. Có lạ chăng là người ta bỗng nhiên thấy lạ, khi

nghe gọi ai đó bằng thứ, như nghe gọi một ông dân Tây, như ngày nào nghe gọi ai đó là Robert... hay Bob... ! Có bạn đi tập kết về hỏi tôi trà đá lên ngôi, thịnh hành thay trà Huế ở Sài Gòn hồi nào, tôi áng chừng là vào thời có Mỹ. Nhưng nếu có ai hỏi tôi tại sao, lúc nào, cách gọi thân tình muôn thuở của người miền Nam lại “ biến tướng ” khi vang lên như vậy, thì tôi chịu !... Bà Ngô Bá Thành chúa ghét cách xưng hô bằng thứ trong việc công, cho rằng đó là cách để dễ xí xỏ với nhau như trong nhà...

Một dây chuyền vạ lây nổ chậm

Nhưng thư ông Sáu Dân gửi ông Tư Huồn, Bí thư Long Xuyên, sau này là Bí Thư Minh Hải, không có vẻ gì là “ xí xỏ với nhau như trong nhà ” cả. Ngoài việc yêu cầu trả tự do cho ông Sắc, tôi được biết ông Sáu còn đề nghị ông Tư coi lại việc bắt bớ lung tung ở địa phương. Chính cái việc không xí xỏ và cái đề nghị “ coi lại việc bắt bớ lung tung ” này mà sau này người ta đã “ tận tình chiếu cố ” khá nhiều người có quan hệ hợp tác xa gần với ông Sáu Dân, trong một vụ án mà có người đã cho là “ lớn nhất nước ” và tôi sẽ có dịp nói đến ở đoạn sau.

Chúng tôi được đưa đi gặp ông Sáu Ngọc, trưởng Công an Long Xuyên. Ông này là Sáu Ngọc gốc Bạc Liêu, không phải ông Sáu Ngọc trưởng Công an Sài Gòn, gốc Bến Tre. Ông Sáu Ngọc gốc Bạc Liêu im lặng ngồi đọc các giấy tờ có liên quan đến anh Sắc, thỉnh thoảng đưa mắt ngó, cũng im lặng, ba người dân Sài Gòn đang im lặng ngồi trước mặt, hay đúng hơn, hai người dân Sài Gòn và một bà mặc áo bà ba, bới tóc củ hành xè xệ không theo kiểu Sài Gòn. Vẫn không hỏi gì, ông kêu chúng tôi ra ngoài chờ. Lát sau, anh Sắc lù lù đi ra, tay ôm chiếc chiếu cuộn tròn.

Trong vụ án Cimexcol - Minh Hải năm 1986-1987, với ông Tư Huồn được Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh bố trí về làm Bí thư Minh Hải thay ông Ba Vị, với hàng chục nhà báo đảng viên cán bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long bị kỷ luật, ra khỏi đảng, với một danh sách những người nằm trong “ kế hoạch hậu chiến của Mỹ ”, trong đó có tôi, do một đoàn kiểm tra trung ương, đứng đầu là một bí thư Trung ương Đảng, “ cung cấp ”... tôi bỗng nhớ lại lá thư “ yêu cầu xem lại...” của ông Sáu Dân gửi ông Tư Huồn mười năm về trước ở Long Xuyên. Một dây chuyền vạ lây nổ chậm ?

Chủ tịch Nguyễn Văn Huyền và chính sách chiêu hồi của TTT

Một vụ lây khác, vào khoảng năm 1970.

Tổng thư ký tòa soạn Tin Sáng lúc bấy giờ là anh Nguyễn Hữu An và anh Phan Ba. Phan Ba tức Phan Hồng Đức, nguyên là Phó giám đốc đài Phát thanh Nam bộ trước 1954. Nguyễn Hữu An là một kiến trúc sư, một sĩ quan công binh trừ bị, một người bạn học cũ của Ngô Công Đức và tôi. Dưới chế độ cũ, khó có ai ở độ tuổi quân dịch và có bằng cấp mà lọt lưới sĩ quan trừ bị. Để chánh quyền dễ kiểm soát và dễ kêu nhập ngũ đưa ra trận. Nguyễn Hữu An đột ngột có lệnh tái ngũ và đi vùng II chiến thuật, ở Tây Nguyên, nơi thường có những trận đánh ác liệt.

Trong một buổi chiêu đãi ở dinh Độc Lập, Ngô Công Đức than phiền với Tổng Thống Thiệu : “ Sức chơi sức chịu, Tổng Thống muốn làm gì tôi và anh Nhuận cũng được, nhưng xin đừng mạnh tay với Nguyễn Hữu An, anh ấy vô can... ”. Thiệu cho gọi ngay phụ tá Hoàng Đức Nhã, ra lệnh giải quyết vụ của An, để tránh hiểu lầm. Không biết Nhã giải quyết thế nào mà An vẫn phải đi Pleiku.

Đây là lần thứ hai An có lệnh đi Pleiku. Lần trước là hồi 1964. Sau khi ông Ngô Đình Diệm bị lật đổ, tháng 11 năm 1963, An và tôi là sĩ quan trừ bị và được lệnh của đại tướng Dương Văn Minh về công tác ở Bộ Thanh niên, với kiến trúc sư Nguyễn Hữu Phi làm Bộ trưởng. Sau cú chỉnh lý của tướng Nguyễn Khánh đầu năm 1964, chúng tôi về làm ở phòng báo chí của Quốc trưởng Dương Văn Minh ở dinh Gia Long, nhưng tối ngày cứ đi biểu tình với sinh viên chống Nguyễn Khánh, chống “ hiến chương ” Vũng Tàu. Khánh đưa kỹ sư canh nông Phan Khắc Sửu lên thay tướng Minh ở chức Quốc trưởng, ép tướng Minh lưu vong ở Thái Lan và ra lệnh đẩy tất cả sĩ quan cánh Dương Văn Minh đi Pleiku. An và tôi trốn thoát...

Lần này, sau khi Đức can thiệp với TTT không thành công, tôi chạy cầu cứu cụ luật sư Nguyễn Văn Huyền, chủ tịch Thượng Nghị Viện, nhờ cụ nói giùm với Tổng thống. Cũng như Đức, tôi nói : “ Xin cụ nói giùm với Tổng thống, đưa một người không biết đánh đấm như anh Nguyễn Hữu An đi Pleiku là cố ý giết người. Ai cũng thấy làm như vậy là giận cá chém thớt, không thêm gì cho uy tín của Tổng thống... ”. Cụ Huyền trực nhớ có một giấy mời cụ đi Thủ Đức dự một cuộc gặp mặt các cựu học sinh trường Pellerin mà Tổng thống là khách danh dự. Pellerin là trường dòng Lasan ở Huế và tướng Thiệu là một cựu học sinh của trường. Cụ Huyền hứa nhân dịp này sẽ nói giúp tôi.

Gặp lại tôi mấy ngày sau, cụ thủng thẳng cho biết : Tổng Thống không nói gì, chỉ hỏi “ Cụ nghĩ có thể chiêu hồi mấy người đó được không ” ?... Chờ một lúc không nghe cụ Huyền nói tiếp, tôi sốt ruột : “ Rồi sao nữa, thưa cụ ” ? Cụ Huyền ngó tôi, im lặng thêm một lát, lặp lại một lần nữa câu hỏi của tướng Thiệu rồi kết luận : “ Tổng thống chỉ hỏi tôi có vậy, tùy ông chủ tịch muốn hiểu sao thì hiểu ” ! Cụ Huyền gọi tôi là “ ông chủ tịch ”, vì lúc đó tôi là chủ tịch Ủy ban Xây dựng Nông thôn Hạ Nghị Viện. Và tôi hiểu cụ đã đụng phải một bức tường. Tướng Thiệu nổi tiếng hễ ghim ai thì... đừng hòng ! Ông ta muốn nói gì khi dùng hai tiếng “ chiêu hồi ” đối với chúng tôi ? Là không chống đối ông ta nữa, là ngoan ngoãn làm “ phe ta ” ? Hay ông ta đã coi nhóm Tin Sáng chúng tôi là Việt Cộng ? Vậy là hết thuốc chữa ! Và Nguyễn Hữu An đã phải tạm lánh ở nhà tôi hết mấy tháng. Sau đó, vì không thể rượt bắt hết cả nước, tướng Thiệu không hơi sức đâu rượt bắt một vài người... và Nguyễn Hữu An đã thoát.

“ Ông Thần Tài ” làm chánh trị

Vạ lây không chừa bất cứ ai, kể cả chuyên viên học Tây, học Mỹ về, như trường hợp một người bạn cũ của tôi, khiến tôi phải chạy xác bác xang bang tìm thăm anh hoài mà không gặp.

Nguyễn Bá Nhẫn học Tây về, có công trong việc xây dựng Nhà máy xi măng Hà Tiên trong những bước đầu, kể cả đào tạo nhân sự. Anh cũng có công trong việc xây dựng Điện lực miền Nam và Tổng Cuộc Tiếp Tế. Hết làm công chức, Nhẫn ra làm ngân hàng với Nguyễn Tấn Đồi, ngân hàng Tín Nghĩa, có huy hiệu “ Ông Thần Tài ”. Tướng Nguyễn Hữu Cỏ, nguyên Phó Thủ tướng, nguyên Tổng trưởng Bộ Quốc Phòng, nguyên Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa... cũng có làm ngân hàng với Đồi, khi về hưu từ 1970. Anh Cỏ và anh Nhẫn đều là phó Tổng Giám Đốc Tín Nghĩa Ngân hàng. Nhẫn là phó TGD đặc trách nghiệp vụ ở trung ương, tướng Cỏ là phó TGD đặc trách 22 chi nhánh “ Ông Thần Tài ” trên toàn quốc.

Nhẫn có quan hệ gì với mấy người hoạt động cách mạng khi còn du học ở Pháp, trước khi về nước hay không tôi không nhớ. Nhưng ông Tư Ngọ, tức bác sĩ Dương Quang Trung, người từng học ở Bordeaux trước đây, nguyên Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đã từng vô ra nhà Nhẫn ở Sài Gòn trong thời gian hoạt động bí mật. Nhẫn cũng có quan hệ, giúp đỡ một số người tranh đấu ở Sài Gòn, trong đó có tôi. Gặp lại nhau hồi 1989 ở Bordeaux, và

các lần khác sau này, hai chúng tôi thỉnh thoảng cũng... “ ngày xưa ngày xưa ” với nhau, cho đỡ buồn.

Xưa và nay, Ta và Tàu

Trong một lần hội họp với một số anh em trí thức trẻ miền Nam ở Sài Gòn, Nhẫn thuyết trình về tình hình kinh tế đang gặp khủng hoảng nặng, còn tôi thì điều khiển chương trình. Có người hỏi làm thế nào để thoát khỏi bế tắc, Nhẫn trả lời ra sao tôi không nhớ, nhưng nhớ rất rõ câu anh nói vào tai tôi với nụ cười hóm hỉnh : “ Chỉ có cách là cộng lại rồi chia đều ! ”. Một câu nói mập mờ, bông đùa, để... thăm dò tôi, hay một tín hiệu ? Tôi không biết. Chuyện này khiến tôi nhớ lại một lần khác, tại nhà đại tướng Dương Văn Minh, tôi đã “ thử lòng ” ông Nguyễn Mậu, dân biểu đơn vị Quảng Tín, một lãnh tụ Quốc Dân Đảng miền Trung. Trong giờ giải lao giữa một cuộc họp, trước mặt nhiều người, tôi cười hỏi ông Mậu : “ Tại sao hỏi trước anh chống Cộng ” ? Câu hỏi của tôi rõ ràng là phân định việc “ hỏi trước ” với chuyện “ bây giờ ”, vì “ bây giờ ” nếu có người nào chống Cộng thì cũng không chống như hỏi trước, và cũng rõ ràng cho thấy tôi đã vạch áo cho người xem lưng. Tự dưng đi hỏi tại sao người ta chống Cộng, còn mình thì sao ? Ông Mậu cũng cười và cũng không kém thành thật : “ Hỏi đó tôi không chịu nổi câu “ trí thức không bằng cục phân ”, có thể thôi ! ”. Tôi nhanh miệng : “ Cộng sản Ta khác cộng sản Tàu mà anh ” ! Ông Mậu và tôi đã cùng dùng chữ “ hỏi đó ”, cũng đã gặp nhau một phần trong chữ “ khác ” giữa “ ngày xưa và hiện tại ”, nhưng có đồng ý với nhau về chữ “ khác ” giữa “ cái này và cái kia ”, giữa Ta và Tàu hay không thì tôi không biết, bởi chính tôi cũng mập mờ...

Thành công xuất chúng của Nguyễn Tấn Đồi trong lãnh vực tài chánh ngân hàng là một hiện tượng hiếm thấy ở miền Nam. Sau 1975 ông cũng thành công vang dội khi sang Canada. Tiếc rằng ông đã mất. Bước vô chánh trị, ông ứng cử dân biểu Quốc Hội VNCH, nhiệm kỳ II, và làm báo. Lại nhờ cánh nhà binh mà thọc vô để mở rộng thanh thế. Người ta nói ông “ chết ” là vì vậy, chứ không phải vì ông cho vay bạo, huy động vốn ồ ạt, mở chi nhánh “ ông Thần Tài ” khắp nơi trên toàn quốc, hay vi phạm quy tắc ngân hàng. Quân Đội là lãnh vực gần như độc quyền của tướng Thiệu lúc bấy giờ, ai cũng biết. Còn Đồi và ông tướng Dương Văn Minh có thỉnh thoảng đánh tennis để bàn bạc gì với nhau hay không thì phải hỏi ông Minh, tôi không biết...

Tướng Có và chiếc thông hành lên... Thiên đàng

Tất cả bộ sậu đầu não Tín Nghĩa Ngân Hàng đều bị bắt. Các trụ sở đều bị phong tỏa, không phải chỉ theo nghĩa nghiệp vụ mà theo nghĩa nhà binh. Đòi bị bắt hụt sau một chuyến đi ủy lạo các đơn vị quân đội ở miền Trung, cùng với tướng Nguyễn Hữu Có, Phó Tổng Giám Đốc, và tướng Văn Thành Cao, Cục trưởng Cục Chánh trị Quân Đội VNCH. Rồi bị bắt thật. Nguyễn Bá Nhẫn, Phó Tổng Giám Đốc, cũng bị bắt, dù mọi quyết định quan trọng ở ngân hàng đều tập trung trong tay Đòi. Nguyễn Hữu Có thoát nạn nhờ không dính líu đến những quyết định tài chánh, nhưng chắc cũng nhờ Thiệu còn nể nang đàn anh phần nào. Tướng Có hẳn biết rành câu chuyện này. Ông là viên tướng quân đội VNCH hiếm hoi vẫn ở lại Sài Gòn. Hiện ông ở Phú Nhuận, trong căn nhà ông có từ hồi làm công cho Tín Nghĩa Ngân Hàng, theo tôi được biết.

Biết Nguyễn Bá Nhẫn bị vạ lây vì “ tội ” chánh trị của Nguyễn Tấn Đòi, tôi sục vô khám tìm thăm Nhẫn, nhưng mỗi lần Nhẫn đều bị đột ngột chuyển đi nơi khác, trước khi tôi đến không bao lâu.

Sau 30.4.1975 Đòi và Nhẫn lần lượt ra nước ngoài. Đòi, một cách “ thần tình ”, từ khám Chí Hòa sang Canada và vẫn phát tài. Bà Nguyễn Thị Nữ, em gái ông, vẫn ở lại khuếch trương hăng gạch Đòi Tân từng được nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đến thăm. Bà cũng từng là chủ tịch Hiệp hội Công thương, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố. Dù vậy gạch Đòi Tân vẫn không sao cự nổi với gạch Trung Quốc nhập lậu !

Nhẫn và gia đình, suýt chết khi vượt biển, trở lại chốn cũ Bordeaux lập nghiệp mới. Tôi đã gặp lại anh ở đó mấy lần. Và lần nào anh cũng lặp lại câu “ sáu mươi năm một cuộc đời ” để khuyên tôi đã tới lúc phải để tâm lo cho gia đình. Lâu lâu anh ghé qua bên kia bờ vịnh Thái Lan ngó về cố quốc. Nếu có Nhẫn nào đã về Sài Gòn tỏ ý không đồng tình hay phê bình gì đó về đường dây 500KV Bắc-Nam thì đó không phải là Nhẫn này. Lý do đơn giản là vợ anh, sau chuyến vượt biển hãi hùng, đến nay vẫn chưa hết sợ, nên anh chưa dám về. Về “ đường dây ”, anh chỉ phần nào tỏ ý lo sợ phá hoại và thiếu bảo trì, cũng gần như phá hoại, khi tôi hỏi anh ở Bordeaux.

Tướng Có, như đã nói ở phần trên, vẫn ở lại Sài Gòn, nhưng lần nào gặp tôi ông vẫn cứ khoe ông đã có thông hành... lên Thiên đàng và tỏ ý thương lo cho tôi.

Của mình mà không phải của mình

Ông Có theo đạo Tin Lành nên tỏ ý thương lo cho tôi không có đạo, đồng nghĩa với không có thông hành lên Thiên đàng. Bà Có thêu đan giỏi, lại có tài tổ chức. Nhà bà lúc nào cũng đông đúc các tổ viên đan len. Hồi ông Có còn “ đi học ”, sản phẩm len của bà đã có mặt khắp thị trường Đông Âu. Khi ông Có “ cải tạo ” về, bà phải cải hướng qua thị trường khác, vì Đông Âu cũng cải hướng. Ông bà con đông, vài người ở nước ngoài, vài người sinh sống ở Việt Nam. Ông bà muốn bán căn nhà ông đã mua với đồng lương lãnh của Tín Nghĩa Ngân Hàng, không phải của quân đội cũ, để chia chác xong đâu đó cho các con và dành chút ít dưỡng già. Nhưng “ điện ” ông không được bán nhà ! Lúc đầu ông còn “ kể lể ” khi tôi hỏi thăm. Về sau, thấy tôi cũng không hơn gì ông, cũng có lúc ở “ nhà của mình mà không phải của mình ”, ông cứ đánh trống lảng, chỉ hào hứng nói chuyện thông hành... lên Thiên đàng.

Cựu nghị sĩ Hồng Sơn Đông đi chơi Hà Nội

Trong những người lọt sổ, phải đi học tập cải tạo tập trung, có anh Hồng Sơn Đông.

Anh Đông là nguyên đại tá, nguyên nghị sĩ Quốc Hội (Thượng Nghị Viện), nguyên ứng cử viên dự bị chức Phó Tổng thống VNCH liên danh với Đại tướng Dương Văn Minh. Anh lọt sổ và tôi cứ liên tục làm đơn xin cho anh về, vì có thời tôi từng làm giám đốc chánh trị cho tờ Điện Tín của anh, khi anh là chủ nhiệm kiêm chủ bút. Thời đó có nhiều chủ báo cũng đồng thời là chủ nhiệm kiêm chủ bút. Ở các tờ Tin Sáng, Điện Tín và Đại Dân Tộc cũng vậy. Chỉ có “ anh Hai ” Nguyễn Kiên Giang là vui vẻ làm chủ bút cho chị Hai vui vẻ làm chủ nhiệm tờ Thời Đại Miền Nam. Chức giám đốc chánh trị đã ra đời và nở rộ vào thời đó. Tướng Tôn Thất Đính cũng từng đứng tên làm giám đốc chánh trị cho một tờ mà chủ nhiệm sau này nghe đâu là một sĩ quan tình báo của chế độ mới, tờ Công Luận của nhà báo Lê Hiền Cao Minh Hựu, anh ruột của ông Cao Minh Thi, một thời là Giám đốc Sở Giáo Dục Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi có lúc luân phiên, có lúc song song làm giám đốc chánh trị cho ba tờ Tin Sáng, Điện Tín và Đại Dân Tộc. Anh Nguyễn Kiên Giang – lại anh Hai Kiên Giang – cứ đùa : “ Thăng Nhuận làm giám đốc chánh trị “ khỏe re ” ! Nó làm báo thật, mà trách nhiệm giả. Bởi chủ nhiệm kiêm chủ bút chịu hết trách nhiệm chính thức về mặt luật pháp. Phải xúi ông Thiệu đổi luật báo chí mới được ! ”. “ Anh Hai ” chưa kịp xúi, và cũng không cần ai xúi, tướng Thiệu cũng đã đổi luật, cho ra đời luật báo chí 007, cho ký giả đi ăn mày ráo tội, dù ông ta chỉ nhắm đánh báo đối lập là chính.

Có hai người nữa cùng xin cho anh Hồng Sơn Đông : Ngô Công Đức và Lý Chánh Trung. Ngô Công Đức cùng ký đơn chung với tôi, còn Lý Chánh Trung thì xin riêng.

Một hôm điện thoại ở tòa soạn Tin Sáng reo. Ông Phạm Hùng mời tôi lên ngay số 7 Thống Nhất. Ông báo : “ Anh Tô có lời thăm anh Ngô Công Đức và các anh ”. Tôi trực nhớ Ngô Công Đức có kể về việc anh gặp hay liên lạc gì đó với Thủ tướng Phạm Văn Đồng khi anh còn ở nước ngoài. “ Anh Tô ” là Thủ tướng Phạm Văn Đồng, theo cách gọi của mấy ông lãnh đạo cách mạng. Chuyện vãn một hồi về tình hình làm báo, về tình hình anh em, ông Phạm Hùng tỏ ý tiếc là độ này ông ít thấy bài viết của tôi xuất hiện trên mặt báo, và nhận xét : “ Với cương vị chủ bút báo, chắc anh phải lo toan nhiều mặt quá nên ít viết bài. Giống như anh Tố Hữu đã từng than với tôi : “ Vì làm “ bí thơ ” Trung ương Đảng nên “ thơ ” của anh nó cũng bí ”. Bỗng ông đột ngột chuyển đề, với thông báo : “ Anh Tô và các anh đã nhất trí, anh Hồng Sơn Đông sẽ được về. Anh về báo cho gia đình yên tâm ”.

Không biết gia đình anh Hồng Sơn Đông và tôi ai mừng hơn ai ! Nhưng “ sẽ về ” là chừng nào ? “ Được đăng chân lân đăng đầu ”, tôi cứ bám hỏi riết, lấy có gia đình anh Đông sẽ không để tôi yên, nếu tôi không nói rõ thời gian. Không thể né tránh mãi, sau cùng ông Phạm Hùng tiết lộ : “ Anh yên chí, anh Đông đang đi chơi mấy ngày ở Hà Nội, rồi về ”. Đi chơi ?! Tôi trực nhớ khi Ngô Công Đức ở nước ngoài về Hà Nội, hồi tháng 5 năm 1975, anh cũng được ông Xuân Thủy bố trí cho đi chơi vịnh Hạ Long và các nơi hết mấy ngày, trước khi về Sài Gòn. Đối với Ngô Công Đức, chắc là để anh quen nước quen cái, sau nhiều năm xa xứ. Còn đối với anh Hồng Sơn Đông thì chắc là để bồi dưỡng cho lại sức. Về tất cả những chu đáo trên, không ai là không cảm kích...

Nhưng sao ông Phó Thủ Tướng, sau này là Thủ Tướng, lại báo tin mừng về anh Đông cho tôi mà không qua Ngô Công Đức hay Lý Chánh Trung ? Hẳn có người hỏi vậy, nhưng làm sao tôi biết ? Hay là vì, như ông Phạm Hùng có lần nói với tôi sau 1975, ông là người đã theo dõi “ từng bước đi ” của tôi khi ông còn ở chiến khu ?

Nhớ hồi Tin Sáng được tỉnh Minh Hải cho mấy chục mẫu ruộng ở huyện Vĩnh Châu để “ cải thiện, tăng gia ”, Ngô Công Đức và tôi thỉnh thoảng có lên xuống. Anh em Tin Sáng cũng luân phiên đi đổi gió và... cho muối chích. Một hôm, Đức và tôi được ông Võ Văn Kiệt mời trao đổi về việc làm báo và về một số tình hình chung, nhân dịp Đức tỏ ý không vui về việc có người cứ theo dõi ngó mỗi khi anh đi “ thăm ruộng ”, làm anh mất hứng, có khi đã đến Vĩnh Long mà phải quay trở lại. Phần tôi, nghĩ tới một dãy ruộng dài hẻo lánh nằm sát bờ biển và nhiều thứ khác kéo theo, tôi nhận thấy được thường xuyên “ dòm ngó ” cũng là một

yếu tố tốt giúp tôi yên tâm làm việc và yên ổn lo... cho tờ Tin Sáng. Với lại, đã quen chơi trò “ cút bắt ” trong tám năm liền với công an chế độ cũ, tôi thấy trò này cũng có cái vui...

Học tập riêng

Những anh em được miễn đi tập trung cải tạo dài hạn cũng được cho đi học tập ngắn hạn tại Sài Gòn, chia làm hai đợt. Tôi thuộc đợt đầu. Khóa học giống như một cuộc hội thảo, có thuyết trình viên, có thảo luận tổ. Ông Năm Xuân Mai Chí Thọ là người nói chuyện sau cùng. Cuối khóa có làm và nộp bản thu hoạch. Sau này nghe bà Kiều Mộng Thu, người học ở đợt hai nói lại, thu hoạch của tôi đã được nhắc đến và đem ra đọc ở đợt này.

Tôi không nhớ hết những gì đã viết và đã nộp, chỉ nhớ đại ý : tôi và nhiều người Việt Nam đã hết chịu nổi chiến tranh, nhất là chiến tranh giữa những người anh em Việt Nam với nhau. Nhiều kiểu, nhiều đường hòa bình trải ra trước mắt cho tôi lựa chọn. Tôi đi với quần chúng, tôi phục vụ người nghèo và những người thấp cổ bé miệng, qua các phong trào xã hội, đặc biệt qua Chương Trình Phát Triển Quận 8 và Kế Khoạch Xây Đồi Mới ở các quận ven đô, với đa phần là bà con tỵ nạn chiến tranh ở các tỉnh đổ về, và quần chúng cùng khổ đã chỉ đường cho tôi đi, đã theo sát và bảo vệ tôi...

Tới bây giờ và mãi mãi tôi vẫn nghĩ ai đi với quần chúng thấp cổ bé miệng, với nạn nhân các loại, là đi đúng đường.

Từ “ được trả quyền công dân ” đến ... “ cương vị chánh quyền ”

Bằng đi một thời gian, chúng tôi được mời đến trụ sở Ủy ban Mặt trận Giải phóng Thành phố, bây giờ là Mặt trận Tổ quốc, để lãnh mỗi người một giấy trả quyền công dân, do Ủy ban Quân quản cấp. Được biết trong số những người đã được trả quyền công dân ngày ấy có người không bao lâu sau đã nhận được huân chương Kháng Chiến chống Mỹ lẫn chống Pháp hạng nhất. Còn tôi, thời gian học tập cũng là thời gian, cùng anh Ngô Công Đức, được yêu cầu chuẩn bị cho ra lại tờ Tin Sáng. Đồng thời tôi cũng được yêu cầu làm Phó Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố lâm thời, dưới bóng của Ủy ban Quân quản. Phải năn nỉ lắm tôi mới thoát được “ cương vị chánh quyền ”, để chỉ chuyên lo làm báo. Lý lẽ mà tôi đưa ra là ở chính cái phản ứng của người dân Sài Gòn và miền Nam, và tôi nghĩ là thuyết phục nhất. Làm sao người dân Sài Gòn, với tâm lý quen sống với chế độ báo chí độc lập cũ, lại có thể chấp

nhận chủ bút của một tờ báo tư nhân lại vừa là một người lãnh đạo chánh quyền thành phố ? Nghĩ lại mới thấy mình chủ quan, và lạc hậu ! Hơn 500 tờ báo đủ loại hiện nay trên cả nước, và số lượng này còn hứa hẹn tăng lên nhiều hơn nữa trong tương lai không xa, có tờ nào là của tư nhân ? Và có nhân dân độc giả nào tẩy chay tờ báo nào ? Không như hồi nào, báo chí Sài Gòn cứ rụng như lá mùa thu, càng dính với chánh quyền, càng được Cơ quan Tình báo Trung ương hay công an tài trợ, càng rụng. Lãnh đạo cách mạng chắc cũng không cho rằng cái cơ từ chối “ cương vị chánh quyền ” của tôi là “ nghiêm túc ”, nhưng cũng miễn cưỡng chấp thuận, vì họ đâu có thiếu người.

Khi được yêu cầu giữ “ cương vị chánh quyền ” lâm thời như đã nói trên, tôi có nhớ lại cái “ cương vị chánh quyền ” tôi đã từng nghe nói đến ở nhà ông bạn luật sư trẻ trong những ngày đầu sau 30-4-1975, và vì nó tôi đã được một ông bạn cách mạng trẻ yêu cầu viết lý lịch. Tôi cũng tự hỏi không biết hai cái cương vị chánh quyền này có là một hay không, và cái ông bạn cách mạng trẻ đã yêu cầu tôi viết lý lịch có dự phần gì vào quyết định này hay không. Chỉ biết trong cả hai lần tôi không hề viết cái gì cả. Ở lần một, là vì tôi không hề biết, cũng không cần biết đó là cương vị gì. Ở lần hai, là vì tôi không hề nhận, dù biết rõ đó là cương vị gì...

Nghĩ lại cũng thấy mình buồn không đúng, khi đề nghị cho một số đồng người có xa gần tham gia chống đối chế độ cũ và chống Mỹ được đi học tập riêng bị bác. Nhiều người, trong đó có tôi, đã chẳng được cho đi học riêng và nhận được giấy trả quyền công dân là gì ? Để mỗi người một vẻ đóng góp sức mình “ giữ dưa, giữ lúa ”... Tôi cũng ngày càng hiểu thêm về quyền và nghĩa vụ của người công dân tôi được hưởng, như đa số dân Sài Gòn và miền Nam, dưới chế độ mới...

Bác sĩ Nguyễn Ngọc Hà bị đặt dưới chân tường

Ở một số địa phương cũng có chế độ học tập riêng. Mà ngược lại với Sài Gòn.

Một anh bạn học cũ của tôi, bác sĩ Phan Ngọc Minh, cùng lớp với Hồ Văn Minh, một ngày năm 1980 đến tìm tôi ở tòa soạn Tin Sáng. Từ ngày ra trường, dù mang danh nghĩa bác sĩ quân y, như nhiều người khác dưới chế độ cũ, anh liên tục phục vụ ở bệnh viện Pleiku, trong nhiều năm ròng. Bệnh viện đổi chủ, tất cả bác sĩ cũ đều được lưu dụng. Cũng như nhiều bác sĩ khác, anh đã nhận được nhiều bằng khen, do công phục vụ chữa trị đồng bào và cán bộ có hiệu quả. Đặc biệt là chữa trị cho cán bộ và gia đình cán bộ, vì công lao thì ít mà lo thì nhiều... Bệnh viện được “ chi viện ”, bổ sung ngày càng đầy đủ lực lượng y bác sĩ “ chủ lực ”

từ Bắc vào. Vậy là Minh và các bạn đồng nghiệp cũ được tập trung cho đi học tập để được hưởng quyền công dân đầy đủ nhất. Và được trả về “ nguyên quán ” làm ăn. Ai cũng biết “ nguyên quán ” tức là nơi mỗi người được sinh ra, chứ không là nơi định cư để ăn học và làm việc trước đây, tức Sài Gòn. Vắng mặt ở quê nhà từ thời trung học, quyền công dân mới được trả từ nơi khác, Minh không dám về lại Bến Tre. Các đồng nghiệp cũ của Minh cũng không ai dám về lại quê cũ của mình.

Tôi chạy cầu cứu anh bác sĩ Nguyễn Ngọc Hà, lúc bấy giờ là Phó Giám Đốc Sở Y tế Thành phố, đặc trách tuyên truyền. Thời anh Ba Trục, tức Thứ trưởng Y Tế Nguyễn Duy Cương, làm giám đốc. Anh Hà là bác sĩ đã “ hoạt động ” nhiều năm ở Pháp về, sau này là Trưởng ban Việt Kiều Thành phố, kiêm Phó Trưởng Ban Việt Kiều Trung Ương trong nhiều năm liền cho tới ngày nghỉ hưu. Anh Ba Trục là một dược sĩ cán bộ từng năm vùng ở quận 8, từng vận động đồng bào bỏ phiếu cho tôi vào Quốc Hội Sài Gòn, theo lời anh kể lại sau này. Anh cũng là một trong những người đã cố thuyết phục tôi nhận chức Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân lâm thời của Thành phố, thời Quân quản.

Đến ngày hẹn gặp nhau ở tòa soạn Tin Sáng để cùng đi gặp anh bác sĩ Nguyễn Ngọc Hà, Phan Ngọc Minh không đến... một mình. Anh lôi theo cả chục đồng nghiệp cùng ở Pleiku, cùng được “ cho về ” nguyên quán làm ăn và cùng bám trụ lại Sài Gòn : người cuốc đất trồng mía ở Bình Triệu, người sửa xe lè đường... Minh đặt tôi dưới chân tường ! Nhưng người phải nhảy không là tôi, mà là anh bác sĩ Hà. Có lẽ cả anh Ba Trục và cả lãnh đạo thành phố cũng cùng nhảy. Thời đó chạy xin bố trí cho một người ở Sài Gòn đã là khó, huống hồ cho cả một tá ! Cũng phải nói đa số các anh chị cán bộ giám đốc các Bệnh viện ở Sài Gòn những năm đầu khó khăn đó cũng rất thoáng, chỉ cần được bật đèn xanh. Và lãnh đạo thành phố lúc bấy giờ cũng sẵn sàng bật đèn xanh. Có vài anh chị giám đốc bệnh viện lại nhận biết tôi, không biết do đâu và từ hồi nào. Trong số có anh Sáu Sơn, giám đốc bệnh viện Sài Gòn. Sau cùng anh Nguyễn Ngọc Hà cũng đã “ đẩy ” được tất cả anh em vô các nhà thương Thành phố, không sót người nào.

Số Phan Ngọc Minh chưa hết lận đận. Một người lảng giềng đến nhờ chích thuốc kháng sinh cho con. Đã thử test đàng hoàng mà thẳng nhỏ vẫn bị “ sốc ”. Minh bị tạm giữ. Anh Sáu Sơn giám đốc bệnh viện Sài Gòn và tôi phải phối hợp cạy gỡ. May nhờ Trưởng công an và Viện trưởng Viện Kiểm Sát quận 10 xem xét lý tình, gia đình bệnh nhân không khiếu nại... nên Minh bị kẹt không lâu.

Minh và các bạn bác sĩ cũ bây giờ ở đâu, tôi không biết. Chỉ biết anh Sáu Sơn, đôi khi gặp nhau lại, cứ tự trách : “ Anh em bác sĩ cũ lần lượt ra đi gần hết. Lực bất tòng tâm, tôi không thể làm gì để giữ anh em lại ” ! Biết làm sao ! Anh đơn độc làm gì được với hàng trăm hoàn cảnh và hàng trăm lý do để ra đi của mỗi người ! Nhưng miễn là có tâm, rồi cũng có ngày...

GS Phạm Hoàng Hộ và chất độc khai quang

Tôi cũng nợ các thầy thuốc nhiều nên cũng buồn, cũng tiếc ! Nhiều bàn tay vàng. Nhiều tấm gương tận tụy. Nhìn số ít người đang trụ lại đâu đó, càng tiếc. Họ ít kinh nghiệm... “ đau nam chữa bắc ” nên không dám kê toa điều kinh cho bệnh nhân “ nìn ông ”, như giáo sư Phạm Hoàng Hộ đã có lần kể lại kinh nghiệm ở đâu đó. Nói vậy chớ cũng có một ông bác sĩ già ở Sài Gòn đã từng “ chơi bạo ” với tôi...

Giáo sư Phạm Hoàng Hộ là nguyên Viện trưởng Viện Đại học Cần Thơ. Vốn mê cây cỏ, tôi thường hỏi chuyện ông về cây cỏ Việt Nam. Sau 1975, có năm ông chỉ cực lo cho vài sinh viên năm cuối, giúp họ làm luận án ra trường. Rảnh rỗi nhiều, ông thường đạp xe đến Tin Sáng hàn huyên với tôi. Thỉnh thoảng ông làm bản phận cộng tác viên, với một bài báo ngắn, như một số giáo sư khác. Thời buổi kinh tế khó khăn, như các cộng tác viên khác, ngoài thù lao cộng tác viên, ông cũng được phân phối một trăm tờ báo mỗi ngày để “ cải thiện ”. Ông lại chia bớt cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của mình. Tôi tỏ ý “ mừng ” ông có nhiều thời gian để nghiên cứu vì không bận bịu công tác quản lý hay giảng dạy. Nhưng ông lại tỏ vẻ không mừng, không vui : nhiều tài liệu nghiên cứu khoa học, trong đó có những tài liệu đã xưa cũ lỗi thời, trong đó có cả các đề tài nghiên cứu của chính ông, đã trở thành “ bí mật quốc gia ”, không dễ gì tiếp cận. Như ông thường tâm sự, điều ông sợ nhất là đi lùi, như bây giờ người ta nói tụt hậu. Mười năm, hai mươi năm không tiến, không có nghĩa là đứng yên hay thụt lùi bấy nhiêu năm, mà là gấp mấy lần, bởi tốc độ tiến bộ bây giờ là cấp số nhân. Đến nỗi ai đứng lại cũng có thể là người bán khai. Sợ quá nên khi có dịp sang Pháp, ông dốc hết ngày giờ vui đầu vào các thư viện. Được biết nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt khi sang Pháp đã có tìm thăm ông. Tôi thì không được may, vì ông đã lại đi tản sang Canada.

Cơ hội đầy đưa, Giáo sư Trần Văn Tấn, nguyên Viện trưởng Viện Đại học Sài Gòn, và tôi thỉnh thoảng có dịp gặp nhà lâm học, Giáo sư Lâm Quang Định, trong những lần đi họp Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc ở Hà Nội. Giáo sư Định cũng đang định cư ở Sài Gòn. Khi ra họp ở

Hà Nội, ba chúng tôi thỉnh thoảng được xếp cho ở chung phòng. Câu chuyện hàn huyên giữa ba chúng tôi thường xoay quanh các vấn đề về cây cối, môi trường, có khi trở đi trở lại, mỗi năm, với kế hoạch trồng 5 triệu hectare rừng trên... báo cáo. Và về anh Phạm Hoàng Hộ, cũng như về những chuyện người ta đơm đặt về anh. Anh Tấn và tôi đều biết khá rõ anh Hộ đã phải nhiều phen điều đứng thế nào, trước 1975, về những bài báo, những báo cáo khoa học của anh nói về tác hại của thuốc khai quang của Mỹ lên môi trường, lên con người Việt Nam. Có lần tôi hỏi anh tại sao con cá chày nổi tiếng nhiều đời ở Đại Ngãi bị tuyệt chủng, khiến nhiều thế hệ con cháu bây giờ không biết nó ra làm sao, nó ngon như thế nào. Và anh cho biết, theo anh, nó tuyệt chủng vì thuốc khai quang của Mỹ. Thuốc khai quang đã diệt hết cá bột ở các khu rừng ngập nước miền Nam, nơi cá chày đến đẻ. Nhiều bài báo “giải buồn” của anh trên Tin Sáng bộ mới chỉ là tóm tắt những nghiên cứu, những suy tư của anh thời trước 1975. Anh Tấn cũng kể nhiều chuyện về những hoạt động, những báo động khoa học của anh Phạm Hoàng Hộ. Giáo sư Lâm Quang Định có vẽ tin anh Trần Văn Tấn và tôi. Nhưng, là một nhà khoa học chân chính, giáo sư ắt còn phải tìm xem lại những bằng chứng anh Tấn và tôi đã trưng dẫn... Bởi, hình như cho tới gần đây, giáo sư vẫn còn nghe người ta nói ngược lại về anh Hộ. Cầu mong giáo sư không phải đụng đầu với những “bí mật quốc gia”...

Không chỉ một mình anh Phạm Hoàng Hộ gặp phải ở đâu đó sau năm 1975 một bác sĩ “chơi ác”, chuyên “đau nam chữa bắc”. Bác sĩ Đinh Xuân Dũng và tôi mỗi người cũng đã đụng phải một lần, nhưng trước 1975. Anh bác sĩ Dũng thì bị bó chặt như đòn bánh tét, sau lần ký giả đi ăn mỳ, để được khiêng đi “biểu tình chạy” Tôi thì cách khác, ở một trận khác...

Gia đình 18 ký giả bị bắt và trận Cầu Muối

Hầu hết 18 ký giả Sài Gòn một thời bị bắt trước 1975 đều còn đâu đây ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà văn nhà báo Sơn Nam, nhà văn nhà báo Vũ Hạnh, anh Tiến Huân đã nghỉ hưu sau khi làm ở Sài Gòn Giải Phóng. Cả ông Lê Hiền Cao Minh Hựu, chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Công Luận, Bút Thần. Nhà báo nhà văn Chu Thao, một cây viết của Tin Sáng, của Đại Dân Tộc, nhờ nhanh chân nên đã không trở thành người thứ 19.

Chu Thao đã chạy thoát như thế nào tôi không nhớ. Chỉ nhớ tôi đã đến gặp linh mục Huỳnh Công Minh trong một nhà thờ nhỏ, ở miệt gần cầu Sài Gòn. Linh mục Minh đã che giấu anh Chu Thao thế nào, anh này đã ẩn trốn ở đâu, bao lâu, ai lo tiếp tế, v.v... hai người trong

cuộc và chị Chu Thao hẳn phải nhớ nhiều. Tôi chỉ là người gởi gắm, liên lạc, hình như có một lần tiếp tế và hầu như cũng chưa bao giờ hỏi lại, nên không nhớ. Còn cái nhà thờ nhỏ mà tôi nhớ là ở miệt cầu Sài Gòn đó có phải là nhà thờ họ đạo Thiên Thần ở gần ngã ba Cát Lái trên xa lộ hay không thì phải hỏi lại linh mục Huỳnh Công Minh. Linh mục hiện là Tổng Đại Diện Giáo Phận Sài Gòn, chánh xứ Nhà thờ Đức Bà (Vương cung Thánh Đường). Chu Thao có thời gian làm ở Sài Gòn Giải Phóng, sau này thỉnh thoảng có gặp. Có lần anh đốc thúc tôi cùng viết về thời kỳ làm báo đấu tranh, nhứt là về tờ Tin Sáng, nhưng tới nay hình như anh chưa có chữ nào, tôi cũng vậy.

Linh mục Huỳnh Công Minh đã giúp chuyển một ít tiền do linh mục Nguyễn Đình Thi ở Paris gởi tặng 18 gia đình ký giả bị bắt. Tôi và chị Kiều Mộng Thu hẹn gặp phu nhân các ký giả ở nơi làm việc của Trung tá Trương Minh Đầu, chánh văn phòng Đại tướng Dương Văn Minh, số 3 Trần Quý Cáp, nay là Võ Văn Tần. Cửa ít lòng nhiều và cũng là cái cớ để gặp nhau bàn bạc “ đại sự ” vậy thôi. Chúng tôi bàn nhau đi biểu tình. Chủ ý ban đầu của tôi là thu gọn thành phần và mục tiêu : chỉ có các gia đình ký giả, kể cả con em, và các dân biểu đối lập mang bằng đơn trả tự do cho các ký giả bị bắt. Để gây xúc động tới đa và thuyết phục nhiều người dân ủng hộ, cũng để hy vọng hạn chế đàn áp, vì có trẻ em. Nơi biểu tình, theo tôi định, nên là chợ Bình Tây trong Chợ Lớn, hoặc một chợ nào đó ở quận 3 Sài Gòn, là những chợ tôi có nhiều “ bạn hàng quen ” hơn ở những chợ khác. Nhưng linh mục Phan Khắc Từ, trong một cuộc họp ở trụ sở Thanh Lao Công của LM Trương Bá Cần, cứ thuyết phục tôi chọn chợ Cầu Muối, vì một lý do mà tôi chỉ tạm hiểu một cách “ lơ mơ ”, tuy cũng đồng ý nhưng cũng không ưng ý lắm !

Chợ Cầu Muối, tuy tôi cũng có quen nhiều bà con ở đây qua anh Hồ Ngọc Cứ, vì đây là địa bàn ứng cử “ ruột ” của anh ấy, là một chợ đầu mối, dân tứ xứ tới lui bán buôn đông hơn các chợ vừa chủ sạp cố định. Còn ở các chợ khác, người bán người mua quen nhau lâu năm như thành ruột rả. Các bà con bạn hàng ở đây cũng đã “ nhắm mắt ” chúng tôi với nhiều cuộc xuống đường. Như chợ Sài Gòn, chợ Vườn Chuối, chợ Bàn Cờ... bà con ở đó đã từng hỗ trợ, giải vây, tiếp tế cho chúng tôi không biết bao nhiêu lần. Khi kết thúc biểu tình, chợ với đông người mua kẻ bán, với nhiều đường ngang ngõ tắt là nơi giải tán, rút lui an toàn nhất. Tòa đại sứ “ Miên ” trước đây nằm sát khu vực Vườn Chuối, Bàn Cờ cũng là một yếu tố thuận tiện để bà con dễ tiếp viện, tiếp tế cho sinh viên chiếm đóng chống chánh quyền Lon Nol tàn sát kiều bào ta ở Cambốt hồi 1970. Cánh dân biểu đối lập chúng tôi mỗi khi vô ủy lạo, tiếp tế hay hỗ trợ anh em sinh viên đấu tranh thường đi bằng công chánh, nhưng “ các bà má phong trào ”, các bạn hàng các chợ cứ trèo tường phía sau sứ quán mà ào vô. Có thể nói tất cả các chợ, các

bà con bán buôn ở các chợ Đô Thành Sài Gòn, kể cả chợ trung tâm Bến Thành, là những “ căn cứ địa ” vững chắc của các phong trào đấu tranh đô thị trước 1975. Tại sao ? Tuyệt đại đa số bà con làm ăn ở đây là người bình dân lao động, đã đóng góp nhiều công sức và không ít xương máu con em cho chiến tranh, vì vậy phải chán ngán chiến tranh, không hơn thì cũng bằng mọi người dân lao động khác.

Chợ Cầu Muối hôm đó ngập truyền đơn... không phải của các gia đình ký giả chúng tôi, mà là của cánh sinh viên học sinh tranh đấu. Đêm trước bên Bà Chiểu, sinh viên cũng tung truyền đơn trong các rạp hát. Đám biểu tình đòi trả tự do cho các ký giả của chúng tôi bị đòn nhừ tử bằng... mía. Gãy cây này có cây khác, mía ở các vựa đâu có thiếu. Các chị, các cháu – vợ con các ký giả – anh em Thanh Lao Công, một số sinh viên học sinh, anh em các nghiệp đoàn, dân biểu đối lập... đều bị thương la liệt. Tại điểm hẹn chợ Cầu Muối, người tứ xứ đông hơn người tại chỗ, chúng tôi không biết bám vào đâu, khách vãng lai buôn bán cũng đâu có thói quen liều mạng ủng hộ các đám biểu tình ! Vội lại chúng tôi đâu có ngờ, một “ cánh ” nào đó đã được chỉ đạo “ dọn đường trước ” với truyền đơn chống chánh quyền tràn ngập chẳng những ở chợ Cầu Muối và các đường chung quanh, mà còn ở một số nơi bên Gia Định, ngay trong đêm trước khi diễn ra cuộc “ xuống chợ ” ! “ Chỉ đạo ” này có liên quan gì với việc linh mục Phan Khắc Từ cố thuyết phục tôi chọn chợ Cầu Muối hay không, tôi chỉ đoán lờ mờ...

Ông Cò quận nhì xuất hiện. Dây băng ba sọc đỏ quàng chéo ngực, ông ta chỉ huy cảnh sát chặn bắt chị Kiều Mộng Thu và tôi nhảy lên xe jeep. Tôi có một thoáng ngạc nhiên : bao nhiêu lần chúng kiến cảnh bắt người, kể cả bắt dân biểu, tôi có bao giờ thấy mấy ông chỉ huy cảnh sát đeo băng ba sọc ! Kể cả những lần họ dẫn lính xộc vô văn phòng tôi, là nơi làm việc công khai hợp pháp của một dân biểu nhà báo. Tay vịn vàng điều chỉnh dải băng màu cờ ba sọc tượng trưng cho quyền lực hợp pháp, dưới lớp ngoài hùng hổ, ông Cò quận nhì, dưới mắt tôi, không che hết nỗi hoang mang lúng túng, chúng tôi ông ta hành động theo lệnh đột xuất và dưới sự dàn dựng điều khiển từ xa của một cấp trên nào đó...

Tôi nói cảnh sát “ thầy ” chúng tôi là sát nghĩa, vì cảnh sát quăng chúng tôi lên xe như quăng hai bao gạo. Xả hết tốc lực, xe vượt bùng bình chợ Bến Thành, vượt đại lộ Lê Lợi, hướng về trụ sở Hạ Nghị Viện. Ngả nghiêng trên xe cảnh sát, nửa đứng nửa ngồi, chị Thu và tôi liên tục cố hét thật to báo động với bà con đi đường, tố cáo Thiệu bắt người trái phép.

Hai lần đại náo pháp đình Sài Gòn

Xe đột ngột rẽ trái, rồi rẽ trái nữa để sau cùng tấp vô Tòa án Sài Gòn. Một bất ngờ lớn đối với chúng tôi và cả đối với cảnh sát bắt chúng tôi : sân Tòa Án đông nghẹt ký giả trong ngoài nước. Báo chí có mặt đông hôm đó không phải vì họ hay tin chúng tôi bị bắt mà vì có một vụ xử về báo chí khá gay cấn đang diễn ra. Một bất ngờ khác, có lẽ còn lớn hơn : đậu xe xong trước thềm Tòa Án, các cảnh sát bắt và chở chúng tôi đến đây đã lên êm rất nhanh đi đằng nào không ai biết ! Bỏ hai chúng tôi lại làm chủ chiếc xe “ một mình một chợ ” ngay giữa sân pháp đình Sài Gòn, giữa một rừng báo chí. Được thể chúng tôi càng làm nà. Sau khi được băng bó các vết thương, nhờ tay ai tôi không nhớ, thay vì bỏ đi như cảnh sát đã vô tình hay cố ý bỏ ngỏ mời gọi, chúng tôi lại “ nằm vạ ”, dùng xe cảnh sát làm diễn đàn tố cáo chánh quyền Thiệu “ bắt cóc ” các dân biểu. Tấm hình cắt trên báo anh Nguyễn Hộ giữ trong sổ làm kỷ niệm, và đem khoe chúng tôi một đêm gặp nhau lần đầu ở Sài Gòn sau tháng 4-1975, chính là tấm hình báo chí chụp chị Thu và tôi trong dịp này. Tôi nói “ bắt cóc dân biểu ” là cho đã nư vậy thôi chớ kỳ thật cũng không biết nên gọi đây là kiểu bắt gì ! Bắt người hợp pháp, với băng cờ ba sọc quàng vai, sao không dẫn giải đến nơi đến chốn, không thăm vấn hỏi cung, cũng không nhốt, lại bỏ xe chạy lấy người ?

Đối với tôi, đây là lần thứ hai Tòa án Sài Gòn bị náo loạn. Lần trước là ở bên trong phòng xử, với hai học sinh trước vành móng ngựa. Được linh mục Chân Tín, chủ tịch Ủy Ban Đòi Cải Thiện Chế Độ Lao Tù tại miền Nam Việt Nam, báo tin, chị Kiều Mộng Thu, anh Phan Xuân Huy và tôi đã có mặt tại tòa từ sớm, với đầy truyền đơn chống Thiệu, chống chiến tranh trong người. Phiên tòa vừa mở màn, hai học sinh bị đưa ra xử vụt hô to “ đả đảo ”, vừa lấy lưỡi lam rạch bụng, máu me tùm lum. Cảnh sát, quân cảnh lớp chạy rần rần ngoài hành lang, lớp ập vô bắt hai học sinh tù nhân lôi đi. Các quan tòa chưa hết bàng hoàng, chúng tôi đã tung hết truyền đơn và chuồn êm theo đám đông. Sau này tôi thắc mắc : Lưỡi lam mỏng lét lại bén ngọt, cầm rạch lạng quạng nó phạm sâu vô trong thì chết ! Anh em cười : rạch lấy máu ăn thua chớ đâu phải để chết. Lưỡi lam đã được bọc vải cẩn thận, chỉ chừa một góc nhỏ thôi, không ăn sâu vô được...

Ở trận Cầu Muối anh Phan Xuân Huy cũng bị đòn như tử, mà lọt lưới, không bị bắt. Đối với anh Huy, tôi nói “ lọt lưới ” là rất chính xác. Còn lưới cỡ nào để cho anh lọt được thì tùy bà con từng biết anh Huy ước lượng.

Sân Tòa tiếp tục huyền náo, trong khi bên trong vẫn im lìm. Dân biểu luật sư Trần Văn Tuyên trưởng khối Xã hội - Dân tộc, dân biểu Nguyễn Văn Bình trưởng khối Quốc gia hay tin

lần lượt chạy đến. Sau một hồi thăm hỏi, trao đổi với chúng tôi, hai anh bước vô trong. Bên ngoài chúng tôi tiếp tục lớn tiếng tố cáo chế độ, tố cáo cảnh sát, đòi ông Biện lý phải ra chúng kiến hiện trường và giải quyết vụ “ bắt cóc ”. Thật lâu sau, ông Chánh biện lý Sài Gòn cùng hai anh dân biểu trưởng khối Tuyên và Bình ra trước thêm tòa án mời chúng tôi vô.

Được tự do tạm

Trên bàn ông Biện lý là mấy chồng truyền đơn được xếp sẵn. Đối diện với ông biện lý là bốn dân biểu : hai ông trưởng khối Đối lập ở Hạ Viện và hai dân biểu bị bắt. Lục tục kéo đến phía sau chúng tôi, ở cuối phòng, là mấy viên cảnh sát. Họ có phải là những người đã bắt, đã chở chúng tôi đến tòa rồi bỏ chạy hay không, làm sao tôi kịp nhận ra ai với ai mà nhớ ! Mà làm sao nhớ khi mọi việc diễn ra bất ngờ, nhanh chóng, dòn dập như chưa từng thấy ? Một cuộc đối chất chớp nhoáng diễn ra giữa hai người bị bắt và mấy anh cảnh sát, về mấy chồng truyền đơn trước mặt ông Biện lý, được ông cho biết là đã bắt được ở nơi biểu tình và có nội dung tuyên truyền cho cộng sản, hô hào nổi loạn. Nhưng làm sao khẳng định các truyền đơn này là bắt quả tang trong người chúng tôi hay do chúng tôi tung ra, trong khi trên người chúng tôi không hề có gì, ngoài mấy vết xây xước đã được các bà con nào đó tận tình “ băng bó ”, trong khi những người bắt chở chúng tôi đến đây đều bỏ chạy ? Có chăng là họ đã quả tang bắt người trái phép rồi bỏ chạy, bỏ cả xe tang vật mà chạy, có hàng trăm ký giả, dân biểu và quần chúng tại sân tòa làm chứng. Không thể làm gì hơn, ông Biện lý sau cùng đành phải tuyên bố “ tạm trả tự do ” cho chị Thu và tôi. “ Tạm ” là chữ dùng để treo đó, sau này sẽ bắt lại, hay để đỡ mắt mặt mấy ông cầm quyền, tôi không biết.

Nhưng tại sao họ để “ thời gian chết ” lâu dữ vậy, từ khi chở chúng tôi đến sân tòa cho đến khi ông Biện lý xuất hiện, nhờ đó chúng tôi mặc sức tố cáo ? Phải chăng vì các cảnh sát đã chở chúng tôi đến tòa là khác với mấy cảnh sát đã bắt chúng tôi tại chợ Cầu Muối ? Và vì thấy mình vô có bị vướng vô “ ổ ong ” nên họ đã bỏ đi, khiến phải chạy tìm người thay thế ? Và các cảnh sát đã bắt chúng tôi nhảy lên xe cũng vậy ? Họ chỉ làm theo lệnh và không muốn tiếp tục đưa đầu chịu trận thay cho người ra lệnh ? Cả ông Cò quận nhì nữa. Thái độ miễn cưỡng của ông khi xuất hiện, với băng ba sọc quàng vội qua vai, cho thấy ông cũng không vui gì khi được lệnh bắt chúng tôi. Chẳng qua là để được yên thân và địa bàn trách nhiệm được

yên ổn mà thôi. Tôi thật tình nghĩ vậy, và cũng không nhớ có ông hay không, trong số nhân viên công lực đã đối chất với chúng tôi trước mặt ông Biện lý.

Tình người

Dù sao thì người đạo diễn cho màn bắt người lần này không phải là không độc ! Đây không là lần đầu họ bắt dân biểu, nhưng sao những lần trước không có ông Cò quàng băng ba sọc ? Bắt rồi sao không đưa vô trại tạm giam lại chờ thẳng ra tòa ? Rồi mới truyền đơn Việt Cộng nữa ? Đó là truyền đơn anh em sinh viên học sinh tung ra khi biểu tình, rải ra đêm trước ở Gia Định, hay là những “ đạo cụ ” đã được chánh quyền chuẩn bị sẵn cho màn diễn ? Kể cả nhân chứng nữa : hằng trăm ký giả có mặt sẵn tại sân tòa là nhân chứng cho phía chúng tôi, nhưng cũng là cho phía chánh quyền nếu hành vi “ phạm pháp ” của chúng tôi được chứng minh đầy đủ. Với tội quả tang tuyên truyền cho Việt Cộng, là tội nặng nhất đối với chế độ chống Cộng hợp pháp và hợp hiến ở miền Nam trước đây, chúng tôi ắt phải nằm khám khá lâu : hết xuất hiện trên diễn đàn Quốc hội, hết viết báo hợp báo hay làm báo nói, hết cứu đói cứu nạn, hết cả lên xuống đường... Nhưng cả ba yếu tố thiên, địa, nhân... hôm đó đều ở phía chúng tôi. Trong hằng trăm ký giả, phóng viên nhiếp ảnh có mặt hôm đó không hẳn là không có người của chánh quyền, không hẳn là không có những ký giả công an. Nhưng họ có thể làm gì khác hơn là cùng mọi người lên án cảnh sát bắt người rồi bỏ chạy ? Cái bất ngờ lớn nhất đối với người đạo diễn màn bắt bớ này là về lòng người. Tôi tin : không chỉ cảnh sát, không chỉ ông Trưởng ty Cảnh sát, mà cả ông Biện lý chịu trận ngồi “ xử ” chúng tôi hôm đó cũng không nở lòng nào xuống tay hạ màn, bắt nhốt chúng tôi, bắt chấp tình huống nào. Nhất là sau một màn dàn dựng rõ ràng là quá tệ ! Tôi cứ nghĩ hoài về câu hỏi, cũng liên tục được đặt ra hoài, của anh kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thái, một sinh viên tranh đấu khá nổi tiếng trước đây, trong đám giỗ anh Nguyễn Ngọc Phương ở tịnh xá Ngọc Phương ngày nào, sau năm 1975. Anh Thái thắc mắc về sự khác nhau giữa đàn áp đối lập ở Sài Gòn và đàn áp đối lập ở một số nơi khác trên thế giới. Theo anh, ở nhiều nước khác người ta không giỡn và không để cho ai “ giỡn mặt chánh quyền ” như ở Sài Gòn lúc đó. Mỗi người đều có và có quyền có những giải đáp khác nhau. Riêng tôi có chuyện này xin kể :

TBT Lê Duẩn và Đức Phật ở... bên Lào

Tháng 12 năm 1985 tôi có giúp Cimexcol Minh Hải tổ chức một gian hàng cho công ty BPKP thuộc Bộ Quốc phòng Lào tại hội chợ Vientiane, nhân Quốc Khánh và kỷ niệm 10 năm giải phóng Lào. Tổng Bí thư Lê Duẩn sang dự lễ đã tuyên bố : “ Mỗi người dân Lào đều có một ông Phật ở trong lòng ”.

Thật vậy ! Không phải chỉ vì đạo Phật là quốc giáo ở Lào, mà còn vì người dân Lào thật hiền hòa. Ở Lào, khó ai gặp cảnh cãi vã nhau ngoài đường. Trong nhà, nếu cãi vã nhau có nghĩa là vợ chồng đã tới hồi tan rã. Thành phố Vientiane không nghe tiếng còi xe, ai đứng đình phía trước cứ mặc, người sau thà nhường. Một người Việt tặng bạn Lào một bức tranh trâu cày ruộng. Người bạn Lào cảm ơn nhưng ước gì bỏ được cây roi trên tay người cày, vì người Lào cày ruộng không cầm roi...

Tổng bí thư đến thăm gian hàng hội chợ. Trước những nam nữ thanh niên Lào - Việt niềm nở tiếp đón, ông ân cần hỏi han gốc gác từng người rồi vui vẻ hỏi chung quanh : “ Có ai phân biệt được ai là người Việt ai là người Lào không ? ”.

Thiết nghĩ Việt hay Lào, hay ai ai cũng có ông Phật trong lòng. Tức cái Thiện, cái Tốt. Luôn tranh đấu với cái ác, cái xấu. Cũng núp sẵn trong lòng. Chỉ ai khư khư chiếm độc quyền cái thiện hay để hận thù giết chết lương tâm mới hết thuốc chữa.

Đau Nam chữa Bắc

Ở Tòa ra và sau khi họp báo ở văn phòng khối Xã Hội - Dân Tộc Hạ Viện “ tố cáo bổ sung ” TT Thiệu xua người đàn áp bắt bớ dân biểu một cách ngang ngược, chúng tôi kéo vô bệnh viện Sùng Chính dưỡng thương. Tôi nhớ trong bọn, ngoài chị Kiều Mộng Thu, anh Phan Xuân Huy còn có ký giả Kỳ Nhân cũng bị đòn như tử. Tưởng được khám xong cho về, nào ngờ cụ ông bác sĩ Lê Khắc Quyến, Giám đốc bệnh viện bắt nằm lại. Ông còn tuyên bố xanh dòn : “ Ai nấy đều bị ngoại thương là chính, chỉ có anh Nhuận là đáng lo, phải theo dõi sát, sợ mất tiếng ” !

Tôi bị mấy khúc mía vào cổ. Cảnh sát hôm đó không dùng dùi cui hay roi mây mà dùng mía. Mía gãy chớ cổ tôi có gãy đầu ! Nhưng cụ Quyến đã “ phán ” mà !

Mấy ngày nằm viện như những ngày hội. Bà con ở đâu không biết, đa số là các bà, từ quận 8, quận 4, quận 6, Tân Kiên, Nhà Bè... nườm nượp kéo đến thăm, gói theo cơm nước, quà cáp. Ai đến buổi chiều thì lo dọn dẹp, mang bớt thức ăn buổi sáng về cho heo gà, không để phí... Các trưởng khối Tuyên, Binh, các dân biểu đối lập vô ra mỗi ngày. Luật sư Trần Ngọc Liễng, chủ tịch Tổ chức Nhân dân Đòi Thi Hành Hiệp Định Paris, thầy Hiến Pháp, Chủ tịch Mặt Trận Nhân Dân Cứu Đói đương nhiên là không thể sót. Ni sư trưởng ni giới Khất sĩ Huỳnh Liên, ni sư Ngoạt Liên và các ni cô cũng đủ mặt. Rồi cha Chân Tín, Chủ tịch Ủy Ban Đòi Cải Thiện Chế Độ Lao Tù Miền Nam, cha Trần Thế Luân dòng Phanxicô, anh Nguyễn Ngọc Lan. Rồi mấy vị đạo trưởng, đạo hữu của các tôn giáo từng tranh đấu chung. Đương nhiên là các nội tướng của 18 ký giả đang bị giam và anh em làng báo đều không thiếu. Mặc dù thường xuyên gửi người đến thăm nom, nắm bắt tình hình, Đại tướng Dương Văn Minh cũng đích thân đến tận giường bệnh mỗi người. Và, thật cảm động hơn nữa, vì điều này ít thấy xảy ra, bà Đại tướng lại cùng đi thăm chúng tôi.

Công an cũng tham gia “ngày hội”. Tất nhiên là công an không sắc phục, ngày nay gọi là công an chìm. Phòng bệnh nào trông đều có công an. Bệnh nhân nào nằm gần hay nằm đối diện với phòng chúng tôi đều phải di dời, nhường chỗ. Đêm đêm, hễ tôi hé cửa ló ra thì “anh em” thụt vào. Để phòng ngừa bắt trặc, tôi thường lên vườn cảnh trên sân thượng bệnh viện ngồi “hóng gió” gần suốt đêm. Thà ngồi chỗ trống trải mà dễ đối phó hơn là bị đánh úp trong phòng kín. Phóng viên nhiếp ảnh Kỳ Nhân là người rời bệnh viện trước tiên, sau khi vô ra thất thường mấy lần. Thời đó hễ ai lui tới thất thường là dễ làm cho người ta lên ruột lảm ! Sau cùng ông tướng Dương Văn Minh cũng thấy không yên lòng. Ông cho người đến đón tôi về nhà ông. Từ đó tôi trụ luôn ở nhà ông, hay đúng hơn là ở nhà thiếu tá Hoa Hải Đường, tùy viên của ông, ngay ngoài ngõ Trần Quý Cáp. Chỉ xuất hiện để đến Quốc Hội, xuống đường hay đi hội họp ở đâu đó. Tờ Tin Sáng lậu, sau khi Tin Sáng hợp pháp không được nạp lưu chiếu nữa phải đóng cửa, đã ra đời từ đó. Với Dương Văn Ba làm “đầu bếp” chánh, với trung tá Đẩu, thiếu tá Đường, thiếu tá Lộc... làm “bảo vệ”. Với hạ sĩ nhất Đỗ Tấn Phát và mấy anh lính “tà lọt” lo đánh máy, quay ronéo. Về sau tờ Tin Sáng lậu có cái tên ghép là “TIN SÁNG – Tiếng nói dân tộc”, do dân biểu Lý Quý Chung đề nghị. “Tiếng nói dân tộc” là tờ báo của dân biểu Lý Quý Chung trước đây. Tôi chạy đi “bán” Tin Sáng ở các nơi có hội họp, thường là ở chùa Ấn Quang. Tôi viết chữ “bán” trong ngoặc kép, bởi nó “vô giá”: bà con cứ nhét đại vô túi tôi số tiền bà con móc đại từ túi ra, không cần đếm, cũng không cần thối lại !...

Tôi nói có ông “ Bác sĩ già ” ở Sài Gòn đã từng “chơi bạo ” và dùng phương pháp “ đau Nam chữa Bắc ” với tôi. Đó là ai, chắc ai cũng biết. Tôi bị mấy khúc mía vô cổ cút, ông nói tôi “ có vấn đề ” để bắt tôi nghỉ xả hơi. Xả hơi đâu không thấy chỉ thấy bệnh viện của ông trong mấy ngày liền trở thành một bãi chiến trường cân não loại bỏ túi. Nhưng màn chơi bạo này không chỉ có đạo diễn chánh là cụ Quyến.

Trận Cầu Muối là trận duy nhất tôi nghe theo “ chỉ đạo ” của... linh mục Phan Khắc Từ, riêng về việc chọn trận địa. Trước đó tôi đã chọn chợ Bình Tây. Có bạn hàng ruột, có bà con quận 6, quận 8 sang bảo vệ, giải cứu. Hay chợ Bến Thành, chợ Bàn Cờ cũng tốt... Ông Từ xúi dại, suýt chút nữa tôi được đi nghỉ mát dài hạn trong Chí Hòa...

Ông Thần Chí Hòa hành ông Chủ ngục

Nói đến Chí Hòa, tôi nhớ nghị sĩ Tôn Ái Liêng, gốc Chăm, trong liên danh Hoa Sen với giáo sư Vũ Văn Mẫu. Có lần anh Liêng giải thích với tôi : “ Anh nên biết, ông thần Chí Hòa linh lắm, ông thường theo ám anh em công an. Ngày nào họ không nạt nộ ai đó ở ngoài, về nhà họ phải nạt nộ vợ con. Nếu không, ông thần Chí Hòa sẽ hành chết. Vì vậy, thà nạt nộ ngoài đường hoặc nơi khác để khỏi phải có “ bộ mặt hình sự ” mỗi ngày với vợ con trong nhà. Không phải họ nạt hay đánh anh, mà là ông “ thần Chí Hòa ” trong họ nạt đánh anh. Không đánh, mặt họ cũng vác hắt, sung sung, lằm lì hay nói năng nhát gừng, vợ con lằm lúc cũng không nhận ra ”. Nghị sĩ Tôn Ái Liêng là gốc cảnh sát chế độ cũ. Chuyện anh nói để cười, nhưng có ai từng có liên quan ít nhiều đến khám Chí Hòa mà không cúng ? Chủ ngục cúng, cai ngục cúng, tân cựu tù nhân cũng cúng luôn. Và ngày nào đó, khi khám buộc phải dời đi, không biết ông thần cũ có còn, có đi theo và có ai phải cúng kiếng gì không ? Nhưng chắc là ông thần Khám Lớn Sài Gòn, các thời trước ở đường Lagrandière - Gia Long (Lý Tự Trọng) nay là ông thần Chí Hòa, sẽ còn được cúng kiếng dài dài, dù ở dưới chế độ nào, dù có bao nhiêu lần thay chủ, đổi chỗ.

Theo “thuyết ” của anh Tôn Ái Liêng, chủ ngục mà lạng quạng cũng có thể bị ông thần Chí Hòa làm cho thất điên bát đảo. Ông đại tá Vệ là một trường hợp.

Anh Hồ Ngọc Cứ và tôi, cùng hai Ủy ban Nội vụ - Xây dựng nông thôn Hạ Viện ra thăm Côn Đảo. Trong ngoài đầu đó trên đảo đều được tén dẹp, nguy trang cẩn thận. Cả tập dợt nữa. Để đón phái đoàn chánh thức của Quốc hội. Đi vòng vòng cả ngày, tình cờ chúng tôi phát hiện một đám tù nhân con nít ! Trẻ vị thành niên mà bị đày đi Côn Đảo ?! Anh Hồ Ngọc

Cứ, Chủ tịch Ủy ban Nội vụ Hạ Nghị Viện có lệ hằng năm giữ lòng chay tịnh vài tháng, kiêng ăn thịt cá. Đẻ... đói bụng. Xưa nay vẫn vậy. Làm sao anh chịu nổi cảnh con nít bị đầy ! Anh cũng từng “ ăn chay rồi ăn mặn ” dài ngày ở Chí Hòa. Bởi, hễ anh đi tù ở đâu thì chị Sáu cũng đi theo đó. Những ngày anh ăn chay là không có chị Sáu. Còn khi chị Sáu vô thăm là anh ngã mặn. Ông Diệm cũng đã cho anh đi “ đổi gió ” một thời gian ở Cao Lãnh. Anh vốn hạp với chữ “ lãnh ”, hết Cao Lãnh rồi Cầu Ông Lãnh, ở đâu cũng “ lãnh ” hết. Và hay “ làm phước ”. Anh thì “ cho ”, còn tôi thì “ hưởng ”. Lần nào về miệt Sa Đéc, Nha Môn nơi anh từng bị cho đi an trí, hay đến đâu đó từng có dấu chân anh, tôi đều gặp những đứa trẻ khôi ngô lễ phép khoanh tay cúi đầu thưa “ chú Mười ” mới xuống. Tôi thứ mười, anh Cứ thứ sáu. Nhưng thay vì gọi anh Sáu hay anh Sáu Cứ, có người chỉ khoái gọi anh gọn lỏn là “ Sáu ”, nhất là các chị, nghe rất... tình !

Không biết có phải vì anh Hồ Ngọc Cứ và chúng tôi quậy vụ giam con nít ở Côn Đảo hay không mà đại tá Vệ, chúa ngục Côn Đảo, lại về Chí Hòa. Từ Côn Đảo về Sài Gòn thì đâu phải là bị phạt ! Nhưng đại tá Vệ lạng quạng thế nào mà Chí Hòa lại nổi sóng.

Đầu năm 1970, hơn 20 sinh viên Sài Gòn bị bắt. Sau mấy ngày bị khai thác ở Nha cảnh sát Đô Thành, nam sinh viên được đưa qua Chí Hòa, nữ lên Thủ Đức. Anh Nguyễn Ngọc Phương, tức Ba Triết, là một trong những sinh viên bị bắt. Lại cũng hai Ủy ban Nội vụ, Xây dựng nông thôn Hạ Viện, của anh Hồ Ngọc Cứ và tôi, mà những người xông xáo nhất có lẽ là chị Kiều Mộng Thu, anh Phan Xuân Huy... vào thăm.

Đạt đạo

Lần đám giỗ anh Nguyễn Ngọc Phương ở báo Tuổi Trẻ năm nào, có lẽ tôi là người không cộng sản hiếm hoi có mặt. Nhìn hình anh trong làn khói hương phảng phất, tôi nhớ như in lần tôi gặp anh ở khám Chí Hòa. Cũng nụ cười hiền hòa đó, cũng gương mặt thanh thoát đó. Và cũng đôi bàn tay đó nữa ! Đúng, tôi đã như thấy lại đôi bàn tay thư sinh thanh khiết của anh, mặc dù ảnh anh treo hôm đó là ảnh bán thân. Được ban tổ chức đám giỗ mời phát biểu, và được anh Vũ Hạnh ngồi bên động viên, tôi đã nhớ lại và nhớ nhất hai bàn tay ngày nào nằm trong tay tôi ở khám Chí Hòa. Với mười đầu ngón tay còn vết kim đâm dưới móng. Với mười đầu ngón tay có kim đâm chum lại dưới một miếng bìa để cho người ta gõ nhịp khi tra tấn. Tay trong tay, Phương kể tôi nghe những lần, những kiểu bị hành hạ tra tấn mà nụ cười trên môi không hề tắt. Một nụ cười không kiêu, cũng không hận. Không hận cả người đã tra tấn anh, tôi nghĩ. Nụ cười của một người “ đạt đạo ”, tôi nhớ tôi đã nói như vậy trong đám giỗ anh, “ sáng rõ tình người ”...

Trong mấy lần giỗ Nguyễn Ngọc Phương ở Tịnh xá Ngọc Phương của cố ni sư trưởng Huỳnh Liên, tôi lại thuộc thành phần đa số. Không phải vì các “đồng chí” dự không đông, mà vì các ni sư, ni cô vẫn còn đông. Ráp với các sư, các cô và các bà má Sài Gòn, tôi hy vọng không thuộc cánh thiểu số. Có lần tôi đề nghị : cô Cao Thị Quế Hương, người bạn thiết thủy chung của anh Nguyễn Ngọc Phương, và ni sư Ngoạt Liên, người kế vị Ni sư trưởng Huỳnh Liên, cứ tiếp tục giữ lễ tổ chức giỗ anh Phương ở tịnh xá, để cho hợp với con người đạt đạo ấy, mà cũng để cho mọi người tiện đến dự. Nhưng thỉnh thoảng cũng xin để cho anh Dương Văn Đầy, Giám đốc công ty Du lịch thành phố, phá lệ, cho Phương và cho anh em được uống bia. Anh Đầy đã vui vẻ nhận lời. Nhưng chưa kịp giữ lời hứa, anh đã bỏ đi ! Kỳ giỗ vừa rồi, mấy chị chìa sổ ra cho tôi ghi nợ, tới nay chưa trả. Có ai bắt anh Đầy lấy bia của Công ty du lịch đãi anh em đâu mà anh sợ, nỡ bỏ đi về cõi khác !...

Tòa án mật trận Vũng III chiến thuật xử lần thứ nhất, tạm phóng thích khoảng 10 sinh viên, trong đó có cô Cao Thị Quế Hương. Một số bạn khác, trong đó có Nguyễn Ngọc Phương, Dương Văn Đầy, Huỳnh Tấn Mẫm còn bị giữ lại. Chị Thu, anh Cứ, anh Huy và các dân biểu đối lập vào Chí Hòa đón các anh chị em được thả về Trường đại học Nông Lâm Sóc. Đứa con nhỏ của một chị bị cảnh sát tách đưa đi gởi ở trại cô nhi cũng được chị Thu chạy tìm về sum họp với mẹ.

Tòa xử lần hai, Mẫm, Đầy và một số bạn nữa được tha. Số còn lại bị giữ cho tới ngày được trao trả với “phía bên kia”. Trừ Nguyễn Ngọc Phương, không được tha cũng không được trả... Dương Văn Đầy thỉnh thoảng nhắc đến lần anh và các bạn vào dự thính một phiên họp khoáng đại Hạ nghị Viện và nhại giọng tôi phát biểu ở diễn đàn. Đó có phải là sau khi anh ở Chí Hòa về hay không, tôi không nhớ. Sau đó anh vô bung hồi nào tôi cũng không biết. Hồi anh còn kể chuyện được thì không hỏi, bây giờ hỏi ai, khi anh đã bỏ đi ?!

Cuối năm 1972, Nguyễn Ngọc Phương và anh em tù Chí Hòa hè nhau nhịn ăn, chống đại tá Vệ, chủ ngục. Sau nhiều ngày tuyệt thực, Phương đuối sức. Anh em tù đấu tranh buộc nhà tù đưa Phương đi nhà thương. Tại Bệnh Viện Sài Gòn, đầu năm 1973, Phương trút hơi thở cuối cùng. Không kịp mừng Hiệp Định hòa bình Paris ra đời sau đó chỉ mấy ngày. Không kịp dự “cuộc đoàn viên ấy” như có lần Lê Văn Nuôi đã viết. Và với cái bụng vẫn lép kẹp giữa một trung tâm Sài Gòn ngày càng ê hề, tấp nập...

Cô Cao Thị Quế Hương thỉnh thoảng nhắc, khi Phương mất, các dân biểu, nghị sĩ đối lập có đến nhà Phương ở đường Cao Bá Nhạ, phúng điếu. Lại có lời phân ưu đăng trên Tin Sáng. Nếu cô Quế Hương không đoán quyết còn giữ bản lưu tờ báo, chắc tôi còn “chống chế”

không hề có đăng lời phân ưu trên báo nhà. Lâm Chánh Nghĩa nói tôi bênh Cộng sản là không oan chút nào. Có oan chẳng là tôi không chỉ một mình. Luật sư Huyền đã không từng lên trại giam Thủ Đức thăm cô Quế Hương và các bạn tù là gì ? Và hai cây cổ thụ – luật sư Vũ Văn Mẫu, Bùi Tường Chiêu nữa ? Còn báo Tin Sáng và văn phòng tôi ở số 132 Lê Lai thì đâu phải của riêng tôi. Từ bác xích lô già ghé cho nón me non, hũ mắm ruốc và xì đế, đến anh tài xế taxi, chị công nhân hãng Pin Con Ó, anh lãnh đạo nghiệp đoàn, cho đến các cha, các thầy, các ni cô, các chị phụ nữ đòi quyền sống đồng bào, các nông dân từ các nơi xa xôi hẻo lánh... các sinh viên học sinh cũng tới lui lu âm. Và cảnh sát công an cũng không thiếu. Với Tin Sáng và với tôi, là rất nhiều người, nhiều giới đã từng bênh Cộng sản.

Trực ngày lẫn đêm

Một đêm, từ văn phòng về nhà, tôi trực nhớ một số giấy tờ bỏ quên nên quay lại lấy. Từ xa đã trông thấy mấy nhân viên cảnh sát đang chòm nhum dưới ánh đèn ngoài hiên. Tưởng phải đụng độ tiếp, tôi chuẩn bị tư thế đối phó. Nào hay mấy anh cảnh sát thấy tôi lại mừng húm. Họ chìa ra một giấy căn cước của ai đó để nhờ tôi trả lại giùm. Xem lại thì đó là của bác Thu, một ông già xứ Nghệ, người nhà bà Ngô Bá Thành. Thình thoảng bác có lui tới văn phòng tôi. Nhưng sao cảnh sát không trả thẳng cho bác, lại nhờ tôi ? Hay là “ ông già lựu đạn ” đã nổi nóng, bỏ đi mà không thèm nhận lại căn cước ? Tôi không biết. Chỉ biết như vậy là cảnh sát đêm đêm thường túc trực trước văn phòng tôi. Chưa kể toán trực ban ngày ở tòa soạn Tin Sáng, ở kế bên, tay cầm sẵn máy bộ đàm, chờ lệnh tịch thu báo và ngăn không cho tờ báo phát hành lậu. Chưa kể những toán hành động đặc biệt nhiều đêm liên tục kéo đến “ xin làm việc ” với tôi, khi tôi chưa kịp bắt đầu các cuộc họp.

Trong một thời gian dài, nhất là từ sau năm 1971, nhiều tổ chức và cá nhân ở Sài Gòn đấu tranh cho hòa bình thường lấy văn phòng tôi làm nơi hội họp.

Phối hợp không dễ

Lúc đầu cũng khó mà “ phối hợp... hai bên ” – bên các tổ chức tranh đấu và bên cảnh sát – cho ăn khớp. Thành phần dự họp thường đêm chưa đủ mặt thì cảnh sát đã kéo đến rồi, với đầy đủ phương tiện “ làm việc ”, như máy hình, máy chữ... Mà bên nào cũng tranh thủ đòi “ làm việc ” trước, thật rắc rối ! Đương nhiên là cảnh sát không có lý do hợp pháp để ngăn trở

một dân biểu tiếp dân hay một nhà báo hội họp với cộng tác viên tại văn phòng chánh thức của mình. Họ chỉ được lệnh có mặt để phá đám và lập biên bản, cố làm cho các cuộc họp không thành. Nhưng họ cũng không muốn phí mất cả đêm – và không chỉ có một đêm – hay trở thành “ ruồi muỗi chết ” trong các trận húc nhau giữa “ trâu và bò ”. Dần dà qua nhiều lần “ xin làm việc ” của lực lượng cảnh sát, một thỏa hiệp không thành vẫn được hình thành và trở thành lệ giữa tôi và các nhân viên công lực : hễ đại diện các nhóm lực tục đến thì cảnh sát cũng vác đồ nghề kéo vô. Không phải để phá đám như thời gian đầu “ chưa quen ”, mà để hẹn giờ trở lại rồi bỏ đi... uống cà phê. Việc đầu tiên khi họ trở lại, khi tôi đã họp xong và mọi người đã giải tán, là mở máy đánh chữ ra để lập biên bản. Các câu hỏi đã được “ chuẩn hóa ” dần theo dòng ngày tháng khiến hai bên như thuộc nằm lòng và đối đáp, nhắc nhở nhau thật... “ ăn ý ”. Đại loại là : Đêm nay có ai ? Có ai nữa ? Tổng số bao nhiêu người ? Sao ít vậy ? Thêm vài người nữa được không ?... Có ai hay không có ai là hoàn toàn do tôi kê, kê cả những ai không có mặt, nghĩa là những ai “ có máu mặt ”, và đương nhiên là tôi không kể những ai tôi muốn giấu. Màn chót là ký biên bản, luôn luôn với “ điệp khúc ” bên trên chữ ký : “ Tôi phản đối... ”. Cái điệp khúc “ tôi phản đối ” này không phải lúc nào tôi cũng nhớ, mà hễ tôi quên thì cảnh sát nhắc và hai bên cùng cười xòa. Tôi không loại trừ khả năng cảnh sát không đi uống cà phê ở đâu xa, mà phục gần đâu đó để “ điêm danh ” những người dự họp và “ bắt nguội ” nếu cần. Nhưng nhất thời họ cũng đã để cho chúng tôi yên... mà hội họp. Hội họp ở đây cũng không có gì là bí mật quốc sự, quốc gia cả. Chủ yếu chỉ là để phối hợp các hoạt động chung, vì vào những năm sau cùng của chiến tranh tôi đã được cử làm Tổng thư ký Ủy ban liên lạc các phong trào đấu tranh cho hòa bình. Các hoạt động chung đó cũng không có gì là quá khích, đại thể như là kỷ niệm ngày liệt nữ Nhất Chi Mai tự thiêu, tổ chức liên tôn cầu nguyện cho hòa bình, hẹn nhau đi cứu đói cho dân nghèo, rủ nhau đi thăm tù chánh trị, hoặc cùng nhau phổ biến những tài liệu nào đó, như là về Hiệp định hòa bình Paris v.v... Nhưng những hoạt động hòa bình không ngừng nghỉ này không thể không phá đám chánh quyền ông Thiệu trong nỗ lực chiến tranh của họ, và đương nhiên là họ phải tìm mọi cách bóp chết ngay trong trứng. Mà không được. Không được, vì lòng người, kể cả lòng người lính, lính đánh trận cũng như lính cảnh sát, đều chán ngán chiến tranh.

“ Biết bao nhiêu mộng thế mà... ”

Nhưng chuyện không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Tôi nhớ có hai lần khá căng.

Một lần, cả hai đầu đường Lê Lai đều bị chặn, cảnh sát phong tỏa văn phòng tôi suốt đêm. Anh chị em dự họp đảng trái báo, trái chiếu ngả lưng tạm trên sàn nhà. Tôi không nhớ hết có ai, mà chắc chắn có một nhà sư trẻ và anh LM. Nguyễn Ngọc Lan. Tôi lại nhớ có cô Cao Thị Quế Hương, sau khi cô ở Chí Hòa ra. Tôi cũng nhớ bà chủ nhà có cho ăn cháo, mà không dám chắc là cháo gà, vì có nhà sư. Tuy tôi không nhớ hết có ai, tôi lại nhớ mãi cái đêm này, và đã nhắc đến nó trong cuộc gặp của giới trí thức Sài Gòn, với Bí thư Thành ủy Võ Trần Chí, đại diện Tổng Bí thư Đỗ Mười, khoảng năm 1991, khi Liên Xô vừa tan rã. Tôi nhắc đến cái “đêm không ngủ” tại văn phòng 132 Lê Lai của tôi hồi trước năm 1975 vì nó gồm đủ các thành phần, Cộng sản và không Cộng sản, tôn giáo và không tôn giáo, tứ phía bị bao vây trong cùng chung một căn nhà, nằm ngồi tâm sự với nhau : ai có gì cứ nói, ai tin gì cứ tin, ai ước gì cứ ước, cả niết bàn vì có ông sư, cả thiên đàng vì có linh mục Nguyễn Ngọc Lan, cả địa đàng xã hội chủ nghĩa vì chắc phải có người Cộng sản dù tôi không biết ai, nhưng lòng chung ai cũng nung nấu chuyện nước non nhà và để chuyện nước non lên trên hết. Những lúc như vậy, hồi đó, sao mà mọi người lại hết mình với nhau và với đại cuộc như vậy ?! Sao mà không hề thấy một chút phân biệt đối xử, kỳ thị bè phái nào hết như vậy ?! Tiếc quá !... Và cũng ước quá !... Và tôi đã kể lại, đã nói lên điều tiếc, điều ước đó trong buổi gặp của giới trí thức Thành phố với Bí Thư thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1991 như đã nói ở trên, khi Liên Xô vừa tan rã và Tổng Bí thư Đỗ Mười vào nói chuyện với Thành phố.

Ông Đô trưởng bị phản phé

Một lần khác, căng thẳng hơn nhiều. Hai đầu đường Lê Lai cũng bị chặn, nhưng đích thân ông Cò quận nhì lại cầm quân. Phía tôi đêm đó tôi nhớ có hai anh dân biểu Nguyễn Hữu Chung và Phan Xuân Huy. Anh Nguyễn Hữu Chung cùng với dân biểu Lý Quý Chung là hai bạn thân với nhau, và thân cận nhất nhì với đại tướng Dương Văn Minh hồi trước 1975. Sáng sớm ngày 30-4-1975 tôi còn thoáng thấy anh Nguyễn Hữu Chung lái chiếc LaDalat ở cổng nhà đại tướng, đường Trần Quý Cáp. Sau đó được biết anh đã vượt biên trên chiếc tàu của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín, cơ quan của vợ anh. Năm 1989, được biết tôi sang ở nhà Linh mục Nguyễn Đình Thi ở Paris, từ Canada anh có gọi sang thăm. Còn anh Phan Xuân Huy thì vẫn định cư ở Sài Gòn, như nhiều bạn bè của tôi gốc Đà Nẵng...

Bị bao vây trong đêm, bí quá, tôi phải xuống đường gặp đích thân ông Cò quận nhì, hỏi tại sao ông lại phá lệ, không để tôi “làm việc” như mọi khi rồi lập biên bản như thường lệ. Ông đổ cho lệnh của cấp trên. Hỏi miết cấp trên là ai, ông bật mí cấp trên là ông Đô Trưởng,

đại tá Đỗ Kiến Nhiều, sau này là chuẩn tướng. Lại cái ông Nhiều, nguyên Đồng lý văn phòng Quốc trưởng Dương Văn Minh hồi ở Dinh Gia Long. Hồi đó tôi làm ở phòng báo chí, dưới quyền một ông thiếu tá dưới quyền ông, mà suốt ngày cứ xuống đường chống Nguyễn Khánh. Ông không lạ gì “ cố tật ” của “ cố nhân ”. Tôi bốc máy gọi ông Nhiều. Cả hai đều bất ngờ, tôi thì thú vị, còn ông Nhiều thì bức mình. Tôi thú vị vì “ bắt quả tang ” ông Đô trưởng đang “ trực chiến ” cả đêm ở Tòa Đô Chánh để chỉ huy “ đánh ” tôi. Còn ông Đô trưởng thì bức mình vì ông Cò quận nhì “ phản phé ”, để cho tôi “ lật tẩy ” một ông Đô trưởng đang đêm chỉ huy cảnh sát bao vây một văn phòng báo chí, một văn phòng dân biểu. Mà bất hợp pháp ! Bởi cái “ pháp... lý ” mà ông nêu ra là tôi hội họp với Việt Cộng thì thuộc cấp của ông ta không hề lôi ra được bằng cứ. Hoặc không để tâm hay để thì giờ lôi ra... Mới đây, khi giờ mở giấy tờ cũ còn sót lại, tôi lại thấy có tờ biên bản có nhiều chữ ký cử tôi làm tổng thư ký Ủy ban liên lạc các phong trào vì hòa bình tại Sài Gòn. Rồi một cuốn sổ dày cộm, ghi các thành phần dự họp và nội dung các cuộc họp, dù chỉ vắn tắt và cố tình không đầy đủ... Nội mấy cái giấy này cũng đủ cho chánh quyền Sài Gòn quây tôi nát nước, hay cho tôi đi “ nghỉ mát ” vô hạn định... Nhưng cảnh sát nhiều đêm liên tục đến “ xin làm việc ” tại văn phòng tôi đều không hề đụng tới. Và tôi nghĩ không phải vì họ tắc trách hay vô tình, mà vì họ cũng chia sót phần nào cái chánh nghĩa chung và xa gần ủng hộ tôi... Xem lại nhiều trang biên bản, tôi thấy Tin Sáng được hội nghị phân công làm việc này việc nọ, ngay cả khi Tin Sáng không còn là một tờ báo hợp pháp, nghĩa là từ 1972 đến 1975, khi tôi chỉ còn làm giám đốc chánh trị nhật báo Điện Tín trong một thời gian, hoặc làm một dân biểu đối lập “ tron ”, không có một tờ báo nào trong tay, khi cả Điện Tín cũng bị đóng cửa... Như vậy, lúc bấy giờ, Tin Sáng vừa mặc nhiên vừa minh thị trở thành một tổ chức đấu tranh như các đoàn thể đấu tranh khác, chứ không chỉ đơn thuần là một tờ báo. Và nhiều anh em ký giả Tin Sáng cũng đã hành động tương ứng, như đã từng tham gia tổ chức lễ tưởng niệm Nhất Chi Mai, hay các buổi lễ cầu nguyện cho hòa bình chẳng hạn.

Cô Cao Thị Quế Hương bị giấu ở TT chiêu hồi

Sau đám tang anh Nguyễn Ngọc Phương, cô Cao Thị Quế Hương được tự do không bao lâu thì bị bắt lại. Nhưng lần này cô không bị đưa vô khám mà vô trại chiêu hồi ở Đức Tu, Biên Hòa. Đột nhập vô thăm cô bất ngờ, tôi gặp cả cụ Phạm Văn Lạng và vợ chồng anh Tịnh, là cha và anh chị của nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu. Quà của tôi cho các bạn tù chỉ có mấy tờ Tin Sáng. Ép chiêu hồi mãi không được, người ta cứ cố lì giữ miết mấy người tù ở đây cho tới

ngày hòa bình. Hay đúng hơn là cho đến trước ngày hòa bình : trước 30.4.1975 gần cả tháng, cô Quế Hương trốn khỏi trại. Cô ra ở nhà chị Dậu, một phụ nữ đấu tranh nổi tiếng ở Vũng Tàu, đến tháng 5-1975 mới về Sài Gòn.

Việc tôi đột nhập vào Trung tâm chiêu hồi Đức Tu - Biên Hòa là một bất ngờ hi hữu. Nói là trung tâm chiêu hồi chớ thật sự rất khó tìm, vì từ ngày đưa gia đình cụ Lạng và cô Cao Thị Quế Hương về giấu ở đây, chánh quyền đã cho gỡ bảng Chiêu hồi của trung tâm này. Vì vậy, nếu không nhờ có những người tốt bụng chỉ đường dẫn lối thì khó mà tìm cho ra nó lắm.

Nhưng bất ngờ lớn nhất đối với tôi, giờ đây, hằng chục năm dài sau khi sự kiện xảy ra, lại là về một việc khác. Đó là về một tờ giấy nhỏ ó vàng trong mớ tài liệu cũ hiếm hoi còn sót lại của tôi : bản trần tình của cụ Phạm Văn Lạng, thân phụ nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu, gửi cho chánh quyền lúc bấy giờ.

Một thời kỳ lịch sử nghiệt ngã

Tờ giấy nhỏ nhắc tôi nhớ lại : vào thời đó tôi thường xuyên tìm đường gửi thư từ, tài liệu, cả băng ghi âm cho anh Ngô Công Đức và các bạn ở nước ngoài đấu tranh tiếp sức. Thường là qua các bạn bè người nước ngoài, các bạn người Mỹ chống chiến tranh Việt Nam, một phần là qua các nữ tu, các linh mục và cả vài vị giám mục. Bản trần tình của cụ Lạng tôi ghi âm ngay trong khám cũng nằm trong các cuộn băng đó. Nhưng trước khi gửi băng cho anh Đức ở nước ngoài, tôi đã sao chép lại để dùng làm “ bướm ” cho bay trong nước.

Một trong những “ con bướm ” đó còn đậu lại với tôi, nhưng giọng nói của cụ Lạng thì e khó tìm lại được, vì đã mấy mươi năm băng cũ biết còn không ! ...

Tôi chép lại sau đây nguyên văn lời cụ Lạng ghi trong “ bướm ” như là một chứng tích sống động của một thời lịch sử nghiệt ngã đã khiến cho trong từng gia đình và trong cả nước, người người “ ba bên bốn phía ” đã phải liên tục ở trong hoàn cảnh oái oăm, vừa “ khó xử ” vừa “ xử khó ” với nhau, mà vẫn, mà vì... không thể dứt nghĩa ruột rà, dứt tình dân tộc.

Bản trần tình của thân phụ nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu

Cụ Lạng nói :

“ Tôi – Phạm Văn Lạng – cư ngụ tại số 373 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, trân trọng trình bày cùng quý vị việc sau đây : nguyên con trai tôi là Phạm Trọng Đạo tức Phạm Đức, tập kết ra Bắc năm 1954 trở về miền Nam thăm gia đình vào mùa thu năm 1971 và bị bắt ngày 27/2/1972 tại Sài Gòn. Qua ngày sau, 28/2/1972 cả gia đình tôi gồm Phạm Văn Lạng 74 tuổi, Đào Thị Ngọc Thu 68 tuổi, vợ tôi, Phạm Trọng Cầu 34 tuổi con tôi, Hồ Thanh Tịnh 45 tuổi con tôi, Nguyễn Thị Ngọc Anh 44 tuổi dâu tôi, bị bắt mà chúng tôi không biết mình mắc tội gì. Nếu vì tội chứa chấp Phạm Đức, tôi xin thưa : Phạm Đức là con ruột tôi, tình cha con quá nặng tôi không thể nào cắt đứt được vì tôi còn là một con người. Chúng tôi bị giam giữ tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát Quốc Gia để điều tra thẩm vấn đến 16 tháng trời. Gần 2 tháng đầu chúng tôi bị giam trong những phòng tối cá nhân, rồi sau được đem xuống giam tại những phòng chung nơi cư xá. Trong thời gian sống trong tình trạng căng thẳng, về thể xác bị hành hạ, chúng tôi được biết rằng hồ sơ cung từ của chúng tôi được gửi qua Tòa án Quân sự Mặt trận Quân khu III để xét xử. Nhưng sau đó không biết vì lý do gì lại bị lấy về giữ lại tại Bộ Tư lệnh Cảnh Sát Quốc Gia. Và như vậy toàn gia đình chúng tôi bị ở tù mà không được đưa ra xử trước ánh sáng pháp lý. Đến ngày 6/7/1973 thì vợ tôi và dâu tôi bị giải lên giam tại Trung tâm Cải Huấn Thủ Đức, còn tôi và 2 con trai tôi thì bị đem lên Trung tâm Cải Huấn Tân Hiệp - Biên Hòa ngày hôm sau mùng 7/7/1973 trong tình trạng mù mờ. Riêng Phạm Đức vẫn bị giữ tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát Quốc Gia cho đến nay.

Sau 2 năm bị giam giữ, ngày 28/2/1974 tôi và vợ tôi được lệnh trả tự do, nhưng không hiểu vì lý do gì Ban Quản đốc trung tâm Cải Huấn Tân Hiệp đã giữ tôi lại cho đến ngày 2/3/1974 lại đưa tôi cùng con trai và con dâu, Hồ Thanh Tịnh và Nguyễn Thị Ngọc Anh, đi trao trả cho chính phủ Cách Mạng Lâm Thời. Dù rằng chúng tôi không phải là nhân viên dân sự của chính phủ này. Riêng Phạm Trọng Cầu vẫn còn bị giam giữ tại trung tâm cải huấn Tân Hiệp - Biên Hòa.

Tại phi trường Lộc Ninh, địa điểm trao trả tù, trước sự chứng kiến của Ủy ban Quốc tế Kiểm soát và Giám sát, Ủy ban Liên Hợp quân sự hai bên và phóng viên báo chí, chúng tôi đã trình bày trường hợp gia đình chúng tôi bị bắt và nguyện vọng của chúng tôi là được trả tự do tại Sài Gòn với sự bảo đảm của Ủy ban Quốc tế vì Sài Gòn là nơi gia đình chúng tôi sinh sống đã trên 30 năm trời. Thiếu tá Ngọc đại diện chánh phủ VNCH đã long trọng hứa sẽ bảo đảm trả tự do cho chúng tôi tại Sài Gòn và không hề bắt buộc chúng tôi phải chấp nhận một điều kiện nào cả.

Nhưng chúng tôi vẫn bị giam giữ thêm 27 ngày tại trung tâm cải huấn Tân Hiệp rồi đến ngày 29/3/1974 lại bị đem qua trung tâm chiêu hồi Đức Tu - Biên Hòa mặc dù chúng tôi phản đối vì chúng tôi đã nhiều lần bày tỏ thái độ không chấp nhận con đường chiêu hồi. Tại trung tâm này chúng tôi đã khước từ mọi thủ tục dành cho những người xin chiêu hồi và chúng tôi cũng đã đệ đơn lên ông Tổng trưởng Dân vận và Chiêu hồi ngày 4/4/1974 để yêu cầu được trả tự do vô điều kiện theo như lời hứa long trọng của vị đại diện của chánh phủ VNCH ngày 2/3/1974 tại phi trường Lộc Ninh. Đến nay đã 2 tháng trôi qua, chúng tôi vẫn chưa được Bộ cho biết ra sao.

Kính thưa quý vị,

Ngoài ra chúng tôi mới được gia đình cho biết là 2 chiếc xe hơi của chúng tôi hiệu Volkswagen số EC 6502 do con tôi là Phạm Thị Bích Ngọc, đã tử nạn phi cơ vì công vụ, đứng bộ và hiệu Citroen 2 ngựa số IJ do dâu tôi là Nguyễn Thị Ngọc Anh đứng bộ, sắp sửa bị đem ra phát mại. Chúng tôi cực lực phản đối việc này vì chúng tôi chỉ là những người bị bắt không án tòa và bị đem đi trao trả không có lý do.

Vì những lý do trình bày trên đây, chúng tôi kính xin quý vị vui lòng can thiệp dùm cho trong quyền hạn của quý vị để :

1) Chúng tôi được trả tự do vì không lẽ lời hứa long trọng của vị đại diện chánh phủ VNCH lại chỉ là lời hứa vô giá trị.

2) Chận đứng việc phát mại 2 chiếc xe hơi của chúng tôi.

Trân trọng xin quý vị nhận nơi đây lời chào biết ơn của chúng tôi. ”

Các bà từ thiện

Thời trước, sở dĩ tôi vô ra các khám thường xuyên và bất ngờ là nhờ tư cách dân biểu mà cũng nhờ có nhiều người giúp, trong số có các bà từ thiện. Chưa kể vài ông chủ ngục chịu chơi. Tư cách dân biểu trên nguyên tắc là dễ đi lại tiếp xúc, nhưng có khi cũng không dễ, vì dễ khiến cho các quan chủ ngục bố trí, dàn dựng, phân tán cả tù nhân. Các bà, tôi nhớ có một bà người Hoa và chị Yến nấu bếp ở chùa Ấn Quang, thường tổ chức tiếp tế tương chao rau củ cho tù nhân và thỉnh thoảng cho tôi đi theo như một người giúp việc hay tài xế. Tôi gặp được Phạm Trọng Cầu ở nhà giam Tân Hiệp trong một chuyến thăm như vậy. Y như Phạm Trọng

Cầu mà tôi gặp lại sau 1975, vẫn khập khiễng và vẫn cười nói oang oang, dù đang ở tù. Tôi cũng đã gặp nhiều người và nhiều người chắc đã gặp tôi trong tù mà nhớ nhau thì cũng để nhớ vậy thôi. Bởi sau 1975 đường đời mỗi người một ngã và ai cũng bận bịu nhiều việc công tư. Nhớ nhau đến thăm hay rủ về nhà ăn cơm như vợ chồng anh Cao Nguyên Lợi, Tô Thị Thủy thuở còn bao cấp là hơi khó, bởi không phải ai cũng sớm biết vừa lo dạy học vừa nuôi cá hay đan thêu như anh chị. Hay như chị Cao Thị Quế Hương, sớm về chăm sóc mẹ già ở Đà Lạt, mỗi năm lội xuống Sài Gòn một lần làm giỗ cho anh Phương và để gặp lại anh em.

Ông Thủ tướng ở... Khóm

Nhớ lắm có khi đâm phiền, như tôi cho tới bây giờ vẫn không hề muốn rút kinh nghiệm lần thứ... ba.

Lần thứ nhất tôi “ rút kinh nghiệm ” là khi Tin Sáng bộ mới sắp ra lò, khoảng trước tháng 8-1975. Trong số các anh chị Nguyễn Xuân Lập, Trần Thị Huệ, Trần Thị Lan, Huỳnh Tấn Mẫm, Dương Văn Đầy... tôi không nhớ ai là người xúi tôi tổ chức “ đoàn viên ” ở văn phòng cũ của tôi số 132 Lê Lai, Quận Nhi, nay là Quận Nhứt. Địa phương không cho phép, tôi cầu cứu anh Tạ Bá Tòng, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng khu Sài Gòn - Gia Định, xin ở cấp cao hơn. Nhận được giấy phép đúng ngày họp bạn ở văn phòng cũ, và vì lu bu việc tòa soạn, tôi chạy về khi anh chị em đã tề tựu đủ mặt ở trên lầu, nên không kịp trình giấy phép với địa phương. Và “ địa phương ” đã vác súng đến tìm, mà không phải chỉ với một vài người. Tất nhiên là tôi cũng được thông cảm, sau khi xin lỗi đã không kịp trình giấy phép và hứa rút kinh nghiệm. Nhất là rút kinh nghiệm về lời nhắc nhở của ông Chủ tịch Khóm – lúc đó Sài Gòn còn giữ đơn vị hành chánh Khóm, tương đương với cấp “ Ấp ” ở các làng quê trong Nam, và cấp “ Thôn ” ở ngoài Trung – mà hơn hai mươi lăm năm qua tôi vẫn còn thấy đúng. Ông Chủ tịch trẻ nhắc : “ Nên nhớ, Thủ Tướng cũng phải xin phép, nếu muốn làm gì ở đây ! ” Thật đúng ! Thủ tướng là ở Hà Nội, còn ở khóm, Thủ tướng là ông chủ tịch... khóm !

Ngô Công Đức xúi dại

Lần thứ hai tôi rút kinh nghiệm là nhân dịp 30-4-1976. Lần này là do Ngô Công Đức xúi và cho tiền tổ chức. Anh nói : “ Tin Sáng có phương tiện lại có khu nghỉ mát Thanh Đa, ông nên mời bạn bè tranh đấu cũ về đó chơi, nhân kỷ niệm một năm ngày 30.4 ”. Đức nhớ mấy

năm tôi cùng nhiều anh chị em học sinh sinh viên và đồng bào các giới đấu tranh khá vất vả ở Sài Gòn, trong khi Đức phải lưu vong ở bên ngoài, nên muốn để tôi có dịp gặp lại anh chị em, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm. Tôi mời đến khu nghỉ mát Thanh Đa của Tin Sáng chúng tôi, nay là Khu du lịch Bình Quới, và anh chị em đã đến thật đông. Còn nhớ anh Dương Văn Đầy có cho tôi một tấm hình cũ, chụp tôi “ giữa hàng quân ” cảnh sát, bên vệ đường Tự Do trước trụ sở Hạ Nghị Viện, không biết anh lấy ở đâu. Với tư cách “ chủ nhà ”, tôi chỉ vắn tắt vài lời, cốt là để “ điểm mặt ” cho thấy chưa có người nào “ đi xa ” – đi xa ở đây tôi muốn nói là vượt biên ra nước ngoài – để xin lỗi những ai tôi không nhớ hết, hoặc không biết hết địa chỉ để mời, và để đề nghị mỗi người góp ý cho vui. Trong số người góp ý tôi nhớ có anh Đầy, chị Ngô Bá Thành... Buổi hội ngộ thật đơn giản, đầm ấm và thật vui, nhưng “ dư âm ” nghe nói mãi tận ngày 30.4 năm sau vẫn còn, “ ở đâu đó ”. Vẫn còn “ ở đâu đó ” những tiếng “ hỏi xa hỏi gần ” khiến tôi từ đó không dám mời mọc ai nữa, cũng không dám dự những lần hội ngộ như vậy nữa, nếu có ai mời. Bởi mỗi thời mỗi việc : một thời để xuống đường đấu tranh, một thời để sắp xếp ổn định. Ngay cả hội họp cũng tùy nơi, tùy lúc, tùy việc, và tùy người. Nhất là đối với tôi, vốn có tiếng ngày xưa hay bày trò “ họp bạn ”.

Đô la của Phụ tá Tổng thống

Không dự, không gặp, hay rất ít gặp, nhưng tôi biết những lời nhắc khéo theo kiểu như “ hồi đó tôi kêu anh bằng thầy ” hay “ hồi đó tụi này cứ khai làm việc cho anh ”... không phải là không gián tiếp hỗ trợ tôi rất nhiều, nhất là về mặt tinh thần. Như cái lần tôi được gọi vô công an đường Nguyễn Trãi, tức công an Bộ Nội vụ, trong vụ án Cimexcol - Minh Hải. Giữa mấy ông công an lạ hoắc, một ông công an cũng lạ hoắc bỗng nói lớn với tôi : “ Anh có gì cứ nói. Chớ tôi biết rõ Nguyễn Cao Thắng đã từng đem đô la mua chuộc anh mà không được. Mà đô la, Nguyễn Cao Thắng đâu có thiếu ! ”. Thật tình tôi không nhớ Nguyễn Cao Thắng, phụ tá Tổng thống, đã “ dụ khị ” tôi hồi nào. Chỉ nhớ có lần ở Paris, Thắng mời đoàn dân biểu Hạ Viện, dẫn đầu là “ ông đệ nhị ” Nguyễn Bá Cẩn, đi ăn ở Lido. Đây là một nhà hàng nổi tiếng ở Paris, với chương trình văn nghệ tạp kỹ cả năm mới thay đổi một lần, mà thực khách thường phải đặt chỗ trước khá lâu. Tôi tìm có từ chối, Thắng lại dòi ngày mời. Nhưng không lẽ tôi cứ khiến người ta dòi hoài, làm mất mặt ông đệ nhị Phó Chủ tịch Hạ Nghị Viện ? Thắng lại có đứa con từng học tôi ở trường Trung học Taberd, như con cựu Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ hay con các tướng Lê Văn Ty, Mai Hữu Xuân ở trường nữ Regina Pacis. Quanh quẩn cũng là chỗ quen biết hết thôi. Nhưng cái ông công an này, thật tình tôi không nhớ đã

quen ông ở đâu. Mà ông lại “ như vô tình ” lên dây cót cho tôi, nhắc lại một chuyện cũ tôi không hề nhớ, trong lúc tôi thật thấy buồn và lo ! Hay ông chính là một cựu học sinh sinh viên đã từng cùng tôi xuống đường, hay một cán bộ nằm vùng đâu đó ở một quận ven đô mà tôi không nhớ, không biết ? Và tôi thật tình cảm ơn ông ...